

n̄hững thắc mắc

Trong Cuộc Sống

TRẦN ANH THU

## Lời ngỏ

Thưa bạn,

Chắc bạn cũng đồng ý với tôi rằng, từ bao ngàn năm qua văn hóa Việt nam đã để lại cho chúng ta cả một triết lý sâu sắc và phong phú cho cuộc sống làm người. Thực vậy, nguyên việc nhìn vào các tác phẩm giá trị, đặc biệt Truyện Kim Vân Kiều (Truyện Kiều), cùng với hàng mấy chục ngàn câu ca dao và tục ngữ, chúng ta thấy Ông Bà mình đã vạch ra cho con cháu một con đường để đi, một triết lý để sống, một nền tu thân để làm thăng hoa cuộc đời, một niềm tin để vươn lên, cũng như làm cho cuộc sống có ý nghĩa và giá trị cao đẹp.

Xuyên qua văn hóa nước mình, chúng ta còn thấy được những thắc mắc và những khắc khoải trong cuộc sống làm người. Những thắc mắc và khắc khóiai đầu tiên phải kể đến là vấn đề đau khổ, vấn đề sống-chết và thực tại sau cái chết của con người, và vấn đề Ông Trời trong tương quan với cuộc sống con người, đặc biệt là con người Việt Nam. Từ những vấn đề căn bản ấy, làm phát sinh những vấn đề tinh nhí khác như: tình duyên và định mệnh, niềm tin và

ơn cứu rỗi, địa ngục và thiên đường, thiện-ác và  
thưởng-phạt, nguyên lai và cùng đích cuộc sống làm  
người...

Những vấn đề trên đều là những vấn đề hóc búa và rất hiện sinh. Tập sách nhỏ bé này không có tham vọng trình bày một triết lý sống có hệ thống, nhưng chỉ muốn dùng những chất liệu trong tinh hoa của văn hóa Việt tộc, để tạo niềm giao cảm trong thân phận làm người của chúng ta. Đồng thời, cũng dựa trên những tinh hoa của văn hóa ấy, cùng với những chia sẻ sống niềm tin, hầu đưa ra những giải đáp cho vấn đề. Đôi khi, một vài tư tưởng đó đây cũng như những thực trạng về con người trên thế giới cũng được dùng đến để làm sáng tỏ vấn đề.

Đối tượng tôi mong ước được chia sẻ đặc biệt, đó là các bạn trẻ, với ước mong các bạn được tiếp cận với những vấn đề luôn luôn gắn chặt với cuộc sống làm người, xuyên qua di sản tinh thần mà Cha Ông chúng ta đã để lại trong văn hóa sáng ngời của dân tộc, với hy vọng rằng, nhờ dựa trên những điểm sáng ngời của văn hóa mình, cùng với những chia sẻ, mà các bạn có thể được gợi hứng để định cho mình một hướng đi sao cho ý nghĩa và cao thượng, trong cuộc sống mà các bạn đang chập chững bước vào.

Tập sách này ra đời trong một hoàn cảnh cụ thể riêng biệt, nhằm đáp ứng nhu cầu thực dụng của

nhiều bạn trẻ đang thao thức một niềm tin và một chân lý để sống, hoặc đang lang thang những bước chân lạc lõng trên dòng đời, hoặc đang chờ vơ trong biển tình với nhiều ngang trái. Đây hẳn không phải là một công trình nghiên cứu văn-học có bài bản, mong quý bạn đọc hiểu cho.

Vậy, nếu bạn đã từng trải qua một thoảng đau khổ, từng có những đêm thao thức cho thân phận làm người, và từng muốn biết rõ hơn Ông Trời là ai, giờ đây, xin mời bạn, chúng ta cùng đi vào niềm giao cảm chung nhé !

Xin thân ái chúc bạn mỗi ngày sống là mỗi ngày nghe thấy tiếng chim hót líu lo trong nắng ấm của mùa Xuân cuộc đời, vì tìm được một chân lý rạng ngời để vươn tối, và một niềm tin vững mạnh để vươn lên.

Trần Anh Thư  
Mùa Xuân Bính Tuất

# Nội dung

## PHẦN I: LÀM SAO CHO HẾT ĐAU KHỔ ? PHẢI CHĂNG CHẾT LÀ HẾT ?

### I. Đau khổ là thường tình

Đau khổ từ lúc chào đời.....	12
Đau khổ về thể lý.....	13
Đau khổ vì sinh ra dưới một ngôi sao xấu.....	14
Đau khổ vì tình duyên.....	17
Đau khổ vì nghèo đói, bệnh tật.....	30
Đau khổ vì chiến tranh.....	33
Đau khổ trong công việc lao động.....	35
Đau khổ vì thiếu chia sẻ tình thương.....	37
Đau khổ tâm lý và tinh thần.....	40
Đau khổ nơi đất khách quê người.....	42
Đau khổ vì thiên tai.....	45

### II. Làm sao cho hết đau khổ ?

#### Phải chăng chết là hết ?

Một bút tích xưa nhất về đau khổ (450 BC) .....	51
Khắc khoải của con người 2.300 năm về trước... ..	55
Lời giải đáp: Niềm tin tôn giáo.....	57
Chia sẻ niềm tin.....	59
Thiên đường và Địa ngục.....	61
Đời sống vĩnh cửu.....	63

Ăn ngay ở lành? .....	65
Các bậc Thánh hiền, Thuật tu thân, và con đường dạy sống làm người.....	67
Niềm tin tôn giáo là cần thiết.....	69
Tự do chọn lựa tôn giáo.....	72
Giả như không có đời sau? .....	73
Ý nghĩa sự đau khổ.....	74
Vai trò của tôn giáo trước đau khổ của con người	76
Con đường cứu rỗi.....	78
Mặc cho đau khổ một ý nghĩa có nghĩa là gì? ....	80
Niềm tin tôn giáo giúp ta thế nào? .....	84
Đau khổ do tình duyên thuộc loại nào? .....	86

## PHẦN II: ÔNG TRỜI LÀ AI ?

1. Tại sao con cóc là cậu Ông Trời? .....	92
2. Ông Trời thật sự có hay không? .....	95
3. Ông Trời và các cuộc tình duyên.....	99
4. Ông Trời trong đời sống dân gian.....	108
5. Ông Trời là một Đấng ở trên cao.....	113
6. Niềm tin của người Việt vào Ông Trời.....	117
7. Ông Trời là Đấng Tạo Hóa.....	122
8. Những phẩm tính của Ông Trời.....	126
9. Ông Trời là Đấng an bài mọi sự .....	133
10. Ông Trời là Vị Hoàng Thượng.....	135
11. Ông Trời là Thượng Đế.....	136
12. Ông Trời trong niềm tin của tôi.....	137
13. Tương quan giữa Đức Chúa Giêsu và Ông Trời	141

## PHẦN I

LÀM SAO CHO HẾT ĐAU KHỔ ?  
PHẢI CHẮNG CHẾT LÀ HẾT ?

## I.

# **Đau khổ là thường tình**

---

Ai trong chúng ta cũng đều công nhận rằng: *Đời là bể khổ*, phải không bạn? Làm người, từ tẩm bé đến nay, ít nhiều gì, ai trong chúng ta cũng đã từng nếm qua đau khổ. Đau khổ là thường tình. Chẳng ai lạ gì cái đau cái khổ.

Quả vậy, đời sống con người *Thiên ma bách chiết*,<sup>1</sup> có nghĩa là: *Trăm ngàn sự gian nan lao khổ*.

Và kẻ làm dân thì nghĩ rằng hễ làm ông vua là sung sướng, nên mới nói:

*Tuy rằng ăn ở nước Hán  
Mà lòng nhớ Hán muôn vàn chặng khuây  
Cả đời khốn khổ chua cay  
Ước sao có được một ngày làm vua.*<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>2</sup> Ca dao Việt nam.

## Đau khổ từ lúc chào đời

Con người, phàm sinh ra đã đau khổ rồi! Đây là một triết lý rất xác thực. Đúng vậy, làm người, khi mới chào đời, chúng ta là một đứa bé. Chúng ta đều thấy rằng, đứa bé lúc chào đời đã cất tiếng khóc oa oa: Nó cất tiếng khóc chứ không cất tiếng cười, như muốn diễn tả thân phận đớn đau của nó, chứ không phải nỗi sung sướng; như biểu tỏ nỗi buồn, chứ không phải biểu lộ niềm vui. Có người kể chuyện rằng, một hôm, có đứa bé thắc mắc về cuộc đời, bé hỏi mẹ: “Thưa mẹ, tại sao em bé khóc mà không cười?” Mẹ âu yếm trả lời nó: ‘Con nói đúng, em bé khóc mà không cười, bởi vì muốn biết cười, thì em bé phải học, con ơi!’

Dĩ nhiên chung chung thì một cuộc đời, kể từ khi chào đời đến khi lìa đời, cũng có lúc buồn lúc vui, khi sướng khi khổ, nhưng tính ra, nhiều người nói rằng:

*Sướng một lúc khổ một đời.<sup>3</sup>*

Thật vậy, đau khổ có nhiều loại.

---

<sup>3</sup> Ca dao Việt nam.

## Đau khổ về thể lý

Trước hết là *đau khổ về thể lý*. Nếu ai hỏi tôi có kinh nghiệm gì về đau khổ không, tôi sẽ trả lời rằng: Đau khổ đầu tiên đáng kể trong thời niên thiếu của tôi là: nhức răng! Thời gian đó, có người bảo tôi: không gì khổ cho bằng đau răng. Khi đó tôi tin lắm! Có người còn nói: *Cái răng cái tóc, cái gốc con người*. Đường như câu nói đó có ý muốn nói rằng răng và tóc là hai phần nhạy cảm trong cơ thể con người, nó nói lên nguyên lai gốc tích của con người.<sup>4</sup>

Vậy, nguyên việc đau một cái răng thôi, cũng đã làm ta khó chịu, có khi làm ta mất ăn mất ngủ, chứ đừng nói gì đến những loại đau đớn lớn hơn, phát xuất từ những chứng bệnh khác nhau của cơ thể. Chúng ta sẽ cảm được điều này hơn, nếu chúng ta vào các bệnh viện, nơi đó, chúng ta sẽ thấy toàn là những con người đau khổ, vừa về thể xác lẫn tinh thần, với biết bao nhiêu chứng bệnh khác nhau. Một

<sup>4</sup> Lý do tôi đau răng cũng rất dễ hiểu: Khi còn bé, không ai dạy tôi hẽ bị đau răng là phải đi nha sĩ ngay, để được trám hoặc nhổ. Mãi đến năm tôi ngoài 20 tuổi, tôi mới biết điều đó! Sau này tôi mới hiểu rằng, đất nước mình lúc đó còn kém mổ mang, nên tôi cũng chậm biết về việc làm thế nào để chữa răng và bảo trì răng, để khỏi bị đau răng. Kể từ ngày được nha sĩ dạy tôi cách bảo trì răng đến nay, loại đau khổ này không còn nữa, vì tôi đã làm theo lời nha sĩ dạy.

hôm, tôi vào một bệnh viện lớn, thấy có quá nhiều người bị liệt, phải tập đi, tập nói, tập cử động..., trong khi đó, ở khu cấp cứu, người nằm la liệt để chờ bệnh viện có phòng trống để nhập viện. Trong bệnh viện, chúng ta thấy không cứ là người già hay người lớn, nhưng còn có biết bao nhiêu trẻ em, tuổi đời đã là mấy, cũng có thể mắc phải nhiều chứng bệnh khác nhau. Có nhiều em bé thoát sinh ra đời cũng đã mắc phải hai, ba chứng bệnh, có khi phải giải phẫu đôi, ba lần! Thế giới này có biết bao nhiêu bệnh viện nhi đồng được thiết lập! Tôi cũng đã thấy tận mắt những con người quằn quại trong cơn đau của bệnh tật. Từ khi còn bé, tôi đã nghe tận tai tiếng kêu la đau đớn của người thân yêu trên giường bệnh.

Gần đây, đến thăm một người đồng đạo với tôi bị trúng gió (stroke), dẫn đến tình trạng bán thân bất toại, cầm khẩu, mất gần hết trí nhớ. Khi đưa đến Phòng cấp cứu, anh bạn này phải nằm chờ cho có phòng trống mới có thể nhập viện. May quá, người nhà có quen biết nhân viên của bệnh viện, nên mới xin họ giúp tìm được một phòng nằm tạm trong Khu Nhi đồng, trong khi chờ đợi đi qua đúng Khu của bệnh nhân là Khu Thần kinh. Chuyện này xảy ra ở một đất nước văn minh giàu có, chứ gặp ở một đất nước nghèo nàn với những trò hối lộ cửa sau thì mới thật khốn khổ... Cũng may cho anh bạn tôi nữa là, gia đình anh cũng không đến nỗi túng thiếu. Điều

này làm tôi tự nghĩ, nếu gia đình anh ấy nghèo túng thì không biết tính sao, chắc lại vò đầu vò óc! Lại nữa, đúng là *một con ngựa đau, cả tàu bỏ cõ<sup>5</sup>*: anh lâm bệnh, cả nhà đều lo toan bận rộn vì anh: nào là phải có người túc trực, nào là phải lo thăm nom, nào là lo phải sắp xếp công việc làm ăn... Rõ ràng là cái đau thể xác kéo theo cái khổ tâm lý và cái cực tinh thần!

---

<sup>5</sup> Tục ngữ Việt nam.

## Đau khổ vì sinh ra dưới một ngôi sao xấu<sup>6</sup>

Mỗi người có một hoàn cảnh gia đình khác nhau. Một trong những cảnh khổ nhất là cảnh mẹ góa con côi:

*Con có cha nh Ủ nhà có nóc,*

*Con không cha nh Ủ nòng nຈc ÇÙt Çuôi'.*<sup>7</sup>

Người ta còn nói rằng:

*Đâu nguồn trôi trái boংg boংg*

*Cha thác mẹ còn, chịu cảnh mồ côi*

*Mồ côi khổ lắm con ơi !*

*Đói cơm ai biết, lỡ lời ai phân ?*<sup>8</sup>

Lấy kinh nghiệm bản thân, tôi nghĩ, cha thác mẹ còn đã khổ, mẹ thác cha còn có lẽ còn khổ hơn, vì người mẹ là cái linh hồn của gia đình; và mồ côi cha lẫn mẹ thì còn gì khổ bằng!

Mồ côi cha hay mẹ cũng còn có hai nghĩa khác nhau: nghĩa thứ nhất là cha hay mẹ qua đời; trường hợp thứ hai là cha hay mẹ còn sống, nhưng hai người đã li dị nhau. Mồ côi cha mẹ đôi khi cũng có nghĩa là cha mẹ còn sống nhưng cha mẹ đều bỏ rơi con cái đi biền biệt, vô trách nhiệm, mặc cho con cái

<sup>6</sup> Câu văn bồng bát của Vũ Trọng Phụng, ý nói sinh ra trong một gia đình kém may mắn.

<sup>7</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>8</sup> Ca dao Việt nam.

bữa đói bữa no. Loại bi kịch này càng ngày càng xảy ra nhiều hơn trong xã hội con người.

Nói chung, được sinh ra trong một gia đình có cha có mẹ vẫn sung sướng hơn, hay ít là đỡ khổ hơn. Nếu được chào đời và lớn lên trong một gia đình đầm ấm, mẹ cha yêu thương nhau, thì tình thương ấy ắt phải lan tỏa đến cho con cái.

Một vài trường hợp đặc biệt xảy ra cho một vài gia đình, đó là trường hợp người con khi sinh ra đã mắc phải tật nguyền hay những chứng bệnh hiểm nghèo khác nhau, có khi chính người con ấy khổ, mà cha mẹ cũng khổ cả đời vì phải săn sóc đứa con đó.<sup>9</sup>

---

<sup>9</sup> Trong trường hợp này, tại nhiều quốc gia nếu chính phủ có nghĩa vụ chu cấp, săn sóc cho thì đỡ khổ hơn.

## Đau khổ vì tình duyên

Câu nói thuộc lòng của mọi người: *Yêu là đau khổ!* Và tôi còn nhớ mấy câu nhạc của một bài hát rất quen thuộc vào bốn thập niên về trước:

*Nếu biết rằng yêu là đau khổ,  
Thà đương gian đừng có chúng mình!*

Con người khi còn tấm bé đau khổ một kiểu, lớn lên, đến tuổi trưởng thành, lại đau khổ một kiểu khác. Cứ sự thường, khi đến tuổi trưởng thành, người ta bước vào con đường tình yêu đôi lứa, tiến dần vào hạnh phúc hôn nhân. Nghĩa là, ở lứa tuổi vừa trưởng thành này, người nam người nữ tìm đến nhau, tìm hiểu nhau, nếu thấy hợp thì yêu nhau, và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Cụm từ “xây dựng hạnh phúc gia đình” nghe qua thì rất hay. Nhưng trên thực tế, ở giai đoạn này, cuộc sống của rất nhiều người lại chuyển qua một giai đoạn đau khổ khác, gọi là đau khổ vì tình duyên:

*Khổ ơi là khổ em cam phận khổ  
Lên non đón cùi, đựng chõ đón rồi,  
Xuống sông gánh nước,  
Đựng chõ cát bồi, khe khô!*<sup>10</sup>

---

<sup>10</sup> Ca dao Việt nam.

Khi còn thân con gái ngây thơ cũng đã vất vả lao nhọc và phải chuẩn bị để đi vào con đường ‘tân khổ’<sup>11</sup>:

*Trời mưa lác đác ruộng dâu  
Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay  
Vào vườn hái thúng dâu đầy  
Nuôi tắm cho lớn mong ngày ươm to.  
Thương em chút phận ngây thơ  
Lâm than đãi trải, nắng mưa đã từng.  
Xa xôi ai có tỏ lòng?  
Gian nan tân khổ, ta đừng quên nhau!*<sup>12</sup>

Nguyên việc tìm cho được một người yêu mình đã phải chấp nhận trả giá bằng những đau khổ có thể đến:

*Miễn cho mở miệng em ù,  
Anh chẳng từ lao khổ,  
Đầu lên non tróc hổ,  
Hay xuống biển nã rồng,  
Anh đây cũng chẳng tiếc công,  
Mong sao choặng tấm lòng em thương.*<sup>13</sup>

Trong tình duyên, nhiều khi người ta phải theo số kiếp, cho dù số kiếp khổ cũng phải theo, bất luận giàu nghèo:

*Số giàu lấy khổ cũng giàu,  
Số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo.*

<sup>11</sup> ‘Tân khổ’ là một từ tiếng Hán, có nghĩa là ‘đau khổ’.

<sup>12</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>13</sup> Ca dao Việt nam.

*Phải duyên phải kiếp thì theo,  
Khuyên em chớ nghĩ giàu nghèo làm chi.*<sup>14</sup>

Một lần nữa, đã muốn yêu nàng thì chàng phải chấp nhận có khổ đau, và bất chấp mọi thứ hy sinh:

*Em ơi! chữ vị là vì,  
Chữ dục là muốn, chữ tùy là theo,  
Ta đã yêu nhau tam túc núi cũng trèo,  
Thát bát giang cũng lội, tam thập đèo cũng qua.*<sup>15</sup>

Tối lượt nàng cũng vậy: thật đúng *Yêu là chết đi trong lòng một ít*:

*Tay tôi cắt mây cọng bàng  
Cực khổ tôi chịu để cho chàng phong lưu.*<sup>16</sup>

Nhân khi thấy cảnh khổ của người bạn mà đem lòng thương và muốn tìm hiểu để có thể sẽ đi đến chỗ kết duyên xe tình:

*Mưa sa lác đặc gió táp lạnh lùng  
Thấy em lao khổ anh mũi lòng nhớ thương  
Đang đi biết mấy dặm trường  
Hỏi em đã kết cang thường đâu chưa ?*

Có khi người ta cho chuyện yêu thương là đầu mối của nghiệp báo, tạo nên đau khổ:

*Bụi giác hiệp trần là nguyên nhân đau khổ  
Quay đầu giác ngộ là Mục đở Như Lai  
Vì yêu thương nên chi nghiệp báo kéo dài*

<sup>14</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>15</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>16</sup> Ca dao Việt nam.

---

*Chi bằng gǎng công tu niệm để được hoa khai kién  
phù.<sup>17</sup>*

Yêu thương, cưới hỏi, duyên đã xe, khi về làm dâu rồi, các cô mới thấy thực tế không giống như mình tưởng:

*Làm dâu khổ lắm ai ơi  
Vui chẳng dám cười  
buồn chẳng dám than.<sup>18</sup>*

Khổ nỗi, làm dâu không phải chỉ một ngày hai ngày, nhưng cả một đời:

*Biết chừng nào con cá ra khỏi vực,  
Biết chừng nào hết khổ cực thân em ?<sup>19</sup>*

Trong nhiều hoàn cảnh, chị em thiếu nữ khổ quá, nên phải thốt lên:

*Đèn hết dầu đèn tắt  
Nhang hết vị hết thơm  
Anh đứng lên xuống đêm hôm  
Thế gian đàm tiếu nam nòm khổ em!<sup>20</sup>*

Tương tự:

*Trăng lên con nước rong đầy  
Anh đứng đến nứa má rày khổ em.<sup>21</sup>*

---

<sup>17</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>18</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>19</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>20</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>21</sup> Ca dao Việt nam.

Có những khi chàng và thiếp khổ đau ray rứt, vì tình yêu dành cho nhau chỉ có thể âm thầm ẩn dấu giữ trong tim:

*Thiếp thương chàng đừng cho ai biết  
Chàng thương thiếp đừng để cho ai hay!  
Rồi ra miệng thé lắt lay  
Cực chàng chín rưỡi khổ thiếp đây mười phần.*<sup>22</sup>

Tiến thoái lưỡng nan, vì có chồng cũng khổ, không có chồng cũng khổ:

*Tròng trành như nón không quai  
Như thuyền không lái như ai không chồng  
Gái có chồng như gông đeo cổ  
Gái không chồng như phản gỗ long đanh  
Phản long đanh anh còn chưa được  
Gái không chồng chạy ngược chạy xuôi  
Không chồng khổ lắm chị em ơi!*<sup>23</sup>

Có những trường hợp cái khổ của người vợ tăng lên, vì phải làm lụng vất vả nuôi chồng, mà có khi không biết ông chồng có biết quan tâm đến hay không:

*Ban ngày đang nắng tối lại đậm sương  
Công lao tôi khổ mình thương không mình?*<sup>24</sup>

Một lời xác định về cái khổ của cuộc tình duyên:

<sup>22</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>23</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>24</sup> Ca dao Việt nam.

*Trời mưa bong bóng pháp phông  
Em đi lấy chồng để khổ cho anh.*<sup>25</sup>

Những lời phân trần tương tự của con người dãi nắng dầm sương:

*Cau non khéo bồ cũng dày  
Dầu thương cho mấy cơ hội này cương xa  
Bây giờ hỏi thật anh Ba,  
Còn thương như cũ hay là hết thương.  
Ban ngày dãi nắng tối lại dầm sương,  
Thân em lao khổ một mình có thương hối mình.*<sup>26</sup>

Cũng có những trường hợp người vợ biết xót thương cho những vất vả cơ cực của người chồng:

*Chim quyền xuống đất kiềm mồi  
Thấy anh lao khổ, đứng ngồi không yên.*

Cái khổ của các phụ nữ là cái khổ kép:

*Có con phải khổ vì con  
Có chồng phải ngậm bồ hòn đắng cay.*<sup>27</sup>

Hay một câu khác được phổ biến hơn:

*Có con phải khổ vì con  
Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.*<sup>28</sup>

Trong những lúc cảnh tình duyên quá éo le, người ta chỉ biết than với Trời:

---

<sup>25</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>26</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>27</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>28</sup> Ca dao Việt nam.

*Éo le chi lăm hời Trời  
Cho đây buồn thảm, cho người khổ đau!*<sup>29</sup>

Có duyên mà không thể kết, không thể thè, đâm ra đau khổ:

*Hòn đá cheo leo,  
Con trâu trèo, con trâu trọn  
Con ngựa trèo, con ngựa đỡ.  
Anh thương em lao khổ  
Tận cổ chí kim,  
Anh thương em khó kiếm khôn tìm.  
Cây kim luồn qua sợi chỉ,  
Sự bất đắc dĩ phu mới lìa thê,  
Nên hay không nên, anh ở em về,  
Đừng giao, đừng kết, đừng thè mà vuong.*<sup>30</sup>

Lấy người thất học thì có cái khổ từ người thất học, lấy người trí thức nửa vời thì có cái khổ từ người trí thức nửa vời:

*Hoài mồm ăn quả quít khô  
Hoài thân mà lấy nhà nho lúc tàn  
Nhà nho chữ nghĩa dở dang  
Xui nguyên, giục bị, làm đơn kiêm tiền  
Nhà nho cái chữ đã hèn  
Cái súc đã yếu, đua chen bằng gì ?  
Nhà nho tính khí kiêu kỳ  
Phân tranh miếng thịt suy bì miếng xôi*

<sup>29</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>30</sup> Ca dao Việt nam.

*Chồng nho khổ lắm ai ơi*

*Biết không ra biết, ngu thời chẳng ngu.*<sup>31</sup>

Cũng có những người vợ sống an phận, lạc quan, và khích lệ chồng mình như cảnh *chồng cầy, vợ cấy*<sup>32</sup>:

*Màn cực khổ anh đứng than*

*Chừng đất trời ngó lại giàu sang mấy hồi ?*<sup>33</sup>

Gọi là xây dựng cuộc tình duyên hạnh phúc, nhưng nhiều khi chẳng thấy hạnh phúc đâu:

*Nhạn xanh chấp cánh bay chuyền*

*Chồng em lấy bấy như Cao Biền dậy non*

*Sớm chồng mà lại muộn con*

*Hẩm hiu xấu số em còn đứng trông*

*Khốn khổ thay ăn ở với chồng!*<sup>34</sup>

Còn nói gì tới cảnh năm thiếp bảy thê:

*Ai bảy cái cảnh đà thê*

*Để cho phụ nữ nhiều bè khổ đau!*<sup>35</sup>

Nội gấp cái cảnh hai vợ là đã thấy khổ rồi:

*Một vợ không khổ mà mang*

*Hai vợ bỏ xóm bỏ làng mà đi!*<sup>36</sup>

---

<sup>31</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>32</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>33</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>34</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>35</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>36</sup> Ca dao Việt nam.

Cảnh khổ, mỗi người mỗi khác, đoạn trường có ai hay:

*Thân em như cánh buồm trước gió  
Nay đây mai đó thiệt khổ làm sao  
Biết đâu nhơn nghĩa dặng vào gởi thân.*<sup>37</sup>

Tình duyên nhiều khi éo le, phát sinh đau khổ, vì xung đột với chữ hiếu:

*Chuối chát măng chua  
Bốn mùa anh chịu khổ  
Em tu hành, anh chỉ chở em tu  
Kìa hai vị Phật Sanh  
Cha già mẹ yêu, em bỏ đành đi tu.*<sup>38</sup>

Thật không sai khi nhiều người nói rằng:

*Tu là cõi phúc, tình là dây oan.*<sup>39</sup>

Chả vậy mà có những bậc tu hành nói rằng:

*Còn trời còn nước còn mây  
Chúng sanh còn khổ thì thầy còn tu.*<sup>40</sup>

Một trong những cảnh đau thương của cuộc tình duyên là cảnh mẹ góa con côi, hoặc cảnh gà trống nuôi con:

*Tay cầm nắm hương cây tắt cây đỏ  
Tay em nhổ nạm cổ cây héo cây khô*

---

<sup>37</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>38</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>39</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>40</sup> Ca dao Việt nam.

*Em khổ đau, ôm nấm khóc mồ*

*Âm dương cách biệt biệt đường mô gấp chàng.*<sup>41</sup>

Đó là chưa kể đến rất nhiều những trường hợp thương đau xảy ra như trong chuyện tình “Roméo và Juliet”,<sup>42</sup> cả hai người cùng chọn giải pháp quyên sinh, hay một trong hai người tìm giải pháp an nghỉ trong nơi vĩnh hằng, vì thấy cuộc tình duyên của mình quá ư nghiệt ngã.

Một trường hợp đoạn trường khác nữa:

*Thân em làm lẽ vô duyên*

*Mỗi ngày một trận đòn ghentoi bời*

*Ai ơi ở vậy cho rồi*

*Còn hơn lấy lẽ, chồng người khổ ta!*<sup>43</sup>

Cũng vì duyên phận bấp bênh, không biết hạnh phúc sẽ có thể tạo dựng được không, hay chỉ gặp toàn cảnh éo le đau khổ, nên có người ngại ngùng bước vào con đường tình duyên:

*Ví đâu nhà dột cột xiêu*

*Muốn đi hỏi vợ sợ nhiều miệng ăn*

<sup>41</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>42</sup> Đây là câu chuyện tình nổi tiếng thế giới, kể lại mối tình của Roméo và Juliet. Câu chuyện xảy ra ở thành phố nóng nực của Ý, tên là Verona. Hai cô cậu còn quá nhỏ, nhất là Juliet chỉ mới 13 tuổi, nhưng đã yêu nhau tha thiết, nhưng gia đình của Juliet không đồng ý, vì những bất hòa truyền kiếp giữa gia đình của hai bên. Cuối cùng, Roméo đã chết, và Juliet đã tự kết liễu đời mình, chết theo người yêu, để trọn đời sống với người yêu ở bên kia thế giới.

<sup>43</sup> Ca dao Việt nam.

Nhiều miệng ăn rỗng anh không sợ  
Sợ duyên nợ không còn, gieo khổ cho nhau.<sup>44</sup>

Đau khổ vì nghèo đói, bệnh tật

Đói lòng ăn quả khổ qua  
Nuốt vô thì đắng, nhả ra bạn cười.<sup>45</sup>

Một trong những cái khổ lớn nhất trong đời sống con người, đó là nạn đói. Người ta đói vì người ta nghèo. Do đó, cái nghèo thường kéo theo cái đói, gọi là nghèo-đói. Nghèo-đói và nghèo-khổ đi liền với nhau. Nhiều người đau khổ vì lâm cảnh nghèo-đói. Nhu cầu và quyền lợi căn bản của con người là nhu cầu và quyền được sống, sống cách no đủ. Khổ nỗi, rất thường khi, cái nghèo đã tạo nên cái đói: Không có gì ăn, bụng phải đói! Thế giới hôm nay, mỗi năm có đến hàng triệu người chết vì đói, và hàng triệu người ăn không đủ no. Mới đây, Liên Hiệp Quốc cho biết, trên thế giới, mỗi năm có khoảng 6 triệu trẻ em chết vì đói và thiếu dinh dưỡng, chưa kể đến người lớn.

Một tấm ảnh chụp tại Việt nam cách đây 33 năm, đã thành đề tài cho báo chí, và đặc biệt, đã

---

<sup>44</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>45</sup> Ca dao Việt nam.

làm cho nhiếp ảnh gia Mỹ, tên là Chick Harrity, người đã chụp tấm hình đó, trở thành nổi tiếng, và đã đoạt giải thưởng do Hiệp Hội Phóng viên nh Toà Bạch Ốc<sup>46</sup> trao tặng vào ngày 21/5/2005. Đó là tấm ảnh có tên là “Baby in the box” (‘Đứa bé trong hộp’), chụp cảnh nghèo khổ của hai đứa bé, một trai một gái: đứa bé gái nhỏ gầy giơ xương, mặc phong phanh chỉ độc chiếc áo trên người, nằm trong cái hộp giấy bằng carton, tay thò ra bên ngoài như đang nắm lấy tay anh trai mình, với thân hình gầy guộc, cũng đang nằm co quắp bên cạnh chiếc hộp ấy, với cái bát ăn xin đặt bên cạnh. Cả hai nằm chèo queo trên đường phố Sài Gòn lúc bấy giờ...

Hình ảnh trên đây là một điển hình cho Bao nhiêu hình ảnh nghèo khổ khác ở nhiều nơi trên thế giới, chứ không riêng gì ở thành phố Sài-gòn.

Nói đến Sài-gòn, thành phố nhộn nhịp thuở ấy, nay đã gợi cho tôi nhớ lại hai hình ảnh nghèo khổ khác: Một là hình ảnh của những đứa bé vào các quán phở ăn xin, nhiều lúc chờ cho ông khách ăn xong tô phở, thế là chúng vội đến giành húp tí nước còn lại trong tô, và vội bốc bỏ vào miệng miếng thịt bò ông khách nhả ra vì quá dai. Hình ảnh thứ hai là hình ảnh của một người đàn ông tôi rất quen, cũng ở thành phố, ngày ngày sống bằng ‘nghề đi lượm rác’,

---

<sup>46</sup> Tiếng Anh là *White House News Photographer's Association*.

đặc biệt là lượm cả những khúc xương heo, xương gà trong đống rác tanh hôi, đem về nhà ngâm nước muối, rửa sạch, rồi hầm lên làm nước xúp ăn với miến khô loại hai...<sup>47</sup>

Báo chí đăng tải cho biết, hiện nay có hàng triệu người trên thế giới không có cơm ăn. Riêng tại Nigeria, có khoảng 3 triệu người đói; thức ăn của nhiều người không gì khác ngoài lá cây và cỏ; nhiều người kiệt sức đến độ không thể đi xin ăn. Và cũng tại đây, có hàng trăm ngàn trẻ em chết, hoặc vì đói, hoặc vì bệnh sốt rét hoặc vì mắc các chứng bệnh hiểm nghèo khác, theo ước lượng của Liên Hiệp Quốc.

Cũng về mặt đau khổ thể lý, thế giới loài người lo ngại vì những chứng bệnh nan y ngày càng lan tràn. Nào là bệnh sốt rét, bệnh ung thư, bệnh tiểu đường, bệnh cao huyết áp... Cách đây vài năm là bệnh SARS, mới nhất là bệnh dịch cúm gia cầm. Gần đây, một viên chức cao cấp của liên Hiệp Quốc cảnh báo rằng đại dịch cúm gia cầm gắn liền với dịch cúm gà tại Á Châu có thể giết từ 5-15 triệu người.

<sup>47</sup> Muốn làm thành miến khô, người ta phải phơi miến ướt trên những tấm đan bằng tre. Những sợi miến vụn rơi xuống qua các khe của tấm đan, cũng khô dần, và trở thành miến loại hai, tức là miến vụn.

## Đau khổ vì chiến tranh

Ai trong chúng ta ít nhiều cũng có thể hình dung ra cảnh đau khổ tương tàn của hàng chục ngàn, có khi hàng trăm ngàn, hay hàng triệu người trở thành nạn nhân chiến tranh: Người thì chết vất vưởng, kẻ thì chết hai lần,<sup>48</sup> có người buồn khổ đến đứt ruột gan vì phải nhìn thấy cảnh những người thân vĩnh viễn ra đi trong cảnh bom đạn, dưới cảnh nhà tan cửa nát!

Năm ngoái (2005), thế giới tưởng niệm 60 năm ngày định mệnh của nhân loại tại Nagasaki và Hiroshima (Nhật bản): Đã 60 năm rồi, thế mà nhân loại vẫn chưa hết bàng hoàng vì cái đau thảm khốc và cái khổ cùng cực của những con người xấu số. Phải, vào lúc 8 giờ 15 phút sáng ngày 6 tháng 8 năm 1945, trái bom nguyên tử đầu tiên của thế giới với bí danh “Little Boy”, được một oanh tạc cơ B-29 Enola Gay thả xuống Hiroshima, khiến cả thành phố này bị san thành bình địa, cùng với cả trăm ngàn người, bao gồm cả phụ nữ, trẻ em, ông già bà cả, đều bị huỷ diệt. Sau đó, đêm ngày 8 tháng 8 năm ấy, một oanh tạc cơ B-29 thứ hai với bí danh “Bock’s Car”, đã thả trái bom nguyên tử thứ hai mang tên “Fat Man” xuống Nagasaki, làm cho hơn 60.000 người

<sup>48</sup> Theo kiểu nói của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

chết tức khắc. Và sau đó là đau khổ nối tiếp đau khổ vì ảnh hưởng đến ghê sợ của phóng xạ do bom nguyên tử gây ra...

Gần đây, không đâu xa, chiến tranh Việt nam đã tạo nên bao cảnh sầu buồn tang tóc, bao cảnh nhà tan cửa nát, cảnh anh em chia lìa, cảnh người thân ly tán,... mà biết bao nhiêu anh chị em con cùng một cha, con cùng Quê hương phải gánh chịu.

## Đau khổ trong công việc lao động

Nguyên việc làm lũ lao động đã là một thứ đau khổ: Làm lưng vất vả, đó như là định luật của con người. Sự thường, để được no đủ, người ta phải lao động, nhiều khi phải làm lưng rất vất vả, đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có cái mà ăn. Nhưng khổ hơn nữa: có những người làm lưng vất vả mà cũng không có đủ miếng cơm manh áo. Từ lâu rồi, Ông bà chúng ta cũng đã gặp cảnh khốn khổ như thế:

*Canh nồng sớm tối ngoài đồng  
Suốt ngày căm cui chổng mông lên trời  
Bữa ăn như bữa vét nồi  
Đói cào đói rã mồ hôi ướt đầm  
Sóng gì sóng tối sóng tăm  
Khổ ngày khổ tháng khổ năm khổ đời  
Bắc thang lên hỏi ông Trời  
Có sao nõ để kiếp người đắng cay ?<sup>49</sup>*

Nhiều khi cực khổ vì thời tiết khắc nghiệt, nghĩa là gặp lúc thiên nhiên không ưu đãi:

*Làng ta phong cảnh hữu tình  
Dân cư đông đúc như hình con long  
Nhờ trời hạ kê sang đông  
Làm nghề cày cấy, vụn trồng tốt tươi  
Vụ năm cho đến vụ mười  
Trong làng già trẻ, gái, trai đua nghề*

---

<sup>49</sup> Ca dao Việt nam.

Mặt trời lặn mới ra về  
Ngày ngày, tháng tháng, nghiệp nghèè truân chuyên!  
Dưới dân tráng trên quan viên  
Công binh giữ mực, cầm quyền thẳng ngay  
Bao giờ gặp hội chǎng may  
Khi trời hạn hán, khi đây mưa dầm  
Khi trời gió bão ầm ầm  
Đồng ruộng thóc lúa, mười phần được ba  
Lấy gì cung ứng can qua  
Lấy gì lo việc trong nhà cho đương  
Lấy gì siru thuế phép thường  
Lấy gì hỗ trợ cho đường làm ăn  
Trời làm khổ cực hại dân  
Vì mùa mất mát trăm đường lao đao!<sup>50</sup>

Tập thể khổ, cá nhân cũng khổ:

Thân ai khổ như thân rùa  
Xuống sông đội đá, lên chùa đội bia  
Thân ai khổ như thân anh kia  
Ngày đi cuối bãi, tối về nằm suông.<sup>51</sup>

Sở dĩ có những tình trạng này là do kinh tế chưa phát triển của quốc gia, hoặc có thể là do sự bất công của xã hội, người bóc lột người, hoặc có thể do lòng người còn ham mê của cải, thiếu lòng thương người, không biết chia sẻ cho những người nghèo khổ, thậm chí có người còn bóc lột công sức của người nghèo nữa là đáng khác!

<sup>50</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>51</sup> Ca dao Việt nam.

## Đau khổ vì thiếu chia sẻ tình thương

Đau khổ của nhiều người có thể tăng thêm lên khi biết được hay nhìn thấy nhiều người giàu có không biết chia sẻ cho những người nghèo. Thật vậy, nếu thế giới này ai cũng nghèo như nhau cả thì người ta sẽ không thấy khổ bao nhiêu, vì ai cũng có cùng một cảnh ngộ, người ta dễ chấp nhận số phận và nghịch cảnh hơn. Trên thực tế thì khác hẳn: người nghèo rốt mồng tối, người giàu có sống vương giả phung phí, mà không màng chi đến những người kém may mắn hơn mình.

Chúng ta có thể nhìn thấy tình trạng nói trên ngay trong môi trường sống của mỗi người, cũng như trong tầm mức rộng lớn hơn của cộng đồng nhân loại.

Chẳng hạn, khi nhìn vào cách sống của Andrei Yushchenko, người ta chắc phải đau khổ hơn. Andrei Yushchenko, con cả của Tổng thống Nga Ukraine Viktor Yuschenko, là người đã từng đi chiếc xe hơi giá 130.000 USD, từng gọi chai rượu giá 1.200 USD...

Trường hợp của nhà tỷ phú 38 tuổi người Nga, tên là Ambramovich, cũng vậy. Với gia tài kếc-xù là

hơn 20 tỷ Mỹ-kim, ông đã tậu một căn nhà sáu tầng với giá 48 triệu Mỹ-kim, và một biệt thự trị giá 17 triệu Mỹ-kim, còn thêm hai chiếc máy bay, ba chiếc tàu, trong đó có chiếc tàu lớn nhất thế giới, mang tên Le Grand Bleu, trị giá 67 triệu Mỹ-kim.

Hoặc mới đây, người ta đăng tin một nữ tài tử Nhật, tên là Asami Ishikawa, đã sắm một bộ áo cưới trị giá 1,7 triệu đô.

Nói trên tầm mức rộng hơn, phải chi các nước giàu có biết thực tình quan tâm mà nhìn thấy được cảnh khổ cực của những nước nghèo mà chia sẻ thì đỡ biết mấy! Thật là tiếc khi nghe nói rằng, mỗi năm, dân Mỹ phí phạm thực phẩm (đổ đi, không dùng) trị giá 43 tỷ Mỹ-kim, nghĩa là, bình quân, mỗi năm mỗi gia đình có thể ném vào thùng rác khoảng 600 Mỹ-kim.

Chúng ta đang sống trong một xã hội đau khổ nối tiếp khổ đau, vì người ta có thể chi ra hàng trăm tỷ Mỹ-kim cho chiến tranh hay cho những chuyện vô bổ, hay ngay cả để gây nên tội ác, trong khi đó, người ta để cho hàng triệu sinh mạng phải chịu cảnh cực cảnh khổ, vì không có cơm ăn áo mặc!

Ông Bà chúng ta để lại một câu nói đã xưa, nhưng rất chí lý, vẫn có thể áp dụng cho mọi thời:

Có ăn nhạt mới thương tới mèo.<sup>52</sup>, có nghĩa là: Có cực khổ mới thương người khốn cùng.

## Đau khổ tâm lý và tinh thần

Ở trên, chúng ta đã nhấn mạnh đến loại đau khổ về thể lý. Khi nói như thế, chúng ta cũng đồng thời gián tiếp đề cập đến đau khổ về tâm lý và tinh thần rồi, vì trong rất nhiều trường hợp, đau khổ thể lý dễ kéo theo đau khổ về tâm lý và tinh thần. Nhiều khi gặp những khó khăn về vật chất, người ta dễ nhức đầu, vì cảm thấy đau khổ cả về tinh thần, và vì người ta không biết phải giải quyết vấn đề của cuộc sống như thế nào. Có nhiều người đau đầu, vì cảm thấy cuộc đời là một bài toán không có đáp số, thấy trước mặt chỉ là một tương lai mù mịt, vô phương giải quyết!

Tuy vậy, cũng có những loại đau khổ thuần tinh thần. Chẳng hạn như đau khổ của nhiều người trong thời đại này hoặc do thời cuộc, hay vì cớ sinh nhai, hoặc vì hoàn cảnh gia đình mà phải chằng đặng đừng sống rời xa mái ấm gia đình, rời xa ông bà cha mẹ kính yêu, rời xa anh chị em cùng những người bạn thân thương, rời bỏ cả quê cha đất tổ, để sống những ngày tha hương trong một đất nước hoàn

---

<sup>52</sup> Ca dao Việt nam.

toàn xa lạ về tiếng nói, về văn hóa, về phong tục tập quán.

Thường không ai muốn rời bỏ nơi chôn nhau cất rốn của mình cả! Chẳng đặng đừng mới phải xa sống nhà, xa quê hương. Thế giới loài người ngày càng nhiều người trở thành di dân, tỵ nạn. Số di dân và tỵ nạn nay đã lên đến hàng triệu người... Trên quê mình cũng đã có những lần di cư cả hàng trăm ngàn hay cả triệu người!

Tôi còn nhớ rõ, khoảng hai, ba năm đầu tiên của những năm tháng sống tha hương nơi đất khách quê người, là thời gian tôi nhớ nhà, nhớ gia đình, nhớ quê hương cách lạ lùng khó tả! 'Suy bụng ta ra bụng người', tôi rất thông cảm cho những ai đang phải sống trong cảnh chia ly, hoặc tạm thời hoặc lâu dài! Từ gần hai mươi năm nay, tôi cũng là một người trong số đó, nên tôi thâm hiểu hoàn cảnh của những ai đang phải rời xa quê cha đất tổ của mình.

## Đau khổ nơi đất khách quê người

Thật vui mừng cho những anh chị em Việt nam đã có được đời sống ấm êm, tươm tất, đầy đủ về vật chất ở hải ngoại. Nhưng ngược lại, thật thương thay cho những anh chị em Việt nam phải bất đắc dĩ rời xa quê hương, mà lại bị ngược đãi bất công và bị đối xử thiếu tình người, đôi khi còn không được đối xử đúng với giá trị của một nhân phẩm nữa: *Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!*<sup>53</sup>

Một vấn đề rất thời sự là: trong hơn thập niên qua, có cả trăm ngàn thanh niên thiếu nữ Việt nam qua Đài loan, Đại hàn, Nhật, Mã lai..., kẻ đi lao động, người lập gia đình.<sup>54</sup> Trong số đó, có một số người may mắn đạt được ý nguyện, còn đa phần thì không, trong đó có những kẻ dở khóc dở cười... Gần đây, người ta nghe không biết bao nhiêu câu chuyện đau buồn của các bạn thanh thiếu niên nam nữ ấy: Đích thực đây là những con người đau khổ và rất đáng thương! Trong số các bạn ấy, có nhiều bạn đã khóc kể với tôi về cảnh ngộ đau buồn của mình, với những hàng lệ tuôn rơi tội nghiệp, tiến thoái lưỡng nan! Thật đúng như người xưa từng trải đã nói rằng:

<sup>53</sup> Truyện Kiều.

<sup>54</sup> Hiện nay (2006), có khoảng 100.000 chị em Việt nam đến Đài loan để lập gia đình; và trên 82.000 anh chị em Việt nam sang xứ Đài để lao động.

*Cơm cha cơm mẹ đã từng  
Con đi làm mướn kiếm lung tung cơm người  
Cơm người khổ lắm, mẹ ơi!  
Chả như cơm mẹ vừa ngồi vừa ăn.*<sup>55</sup>

Này nhé, bạn có cảm thấy mũi lòng không khi nghe một anh bạn qua xứ Đài vất vả làm trong hai năm, xong hợp đồng rồi về nước với hai bàn tay trắng (tức huề vốn)? Hay một chị đã có chồng bên Việt nam qua xứ người làm thuê, bị bóc lột, gởi tiền về cho chồng quá ít, bị chồng hiểu lầm, cho là đã bồ bịch gì với một chàng nào đó bên xứ người? Một cô bạn trẻ khác phải tốn cả bốn, năm ngàn Mỹ-kim mới qua được xứ Đài làm việc trong một công ty điện tử, nhưng tay chân vụng về, tiếng tăm lại kém, làm không đạt yêu cầu của chủ, nên chỉ làm được một, hai tháng, đã bị chủ tìm cách đuổi về nước, ‘lỗ vốn trọn gói’, bạn thử nghĩ, cô bạn này làm sao để có thể tươi vui lên được cơ chứ! Một nữ nhi, tuổi thật mới 16, qua xứ người lấy chồng, sau mấy năm, bị chồng hất hủi, ghét bỏ, đành phải ôm phận hẩm hiu sống như chiếc bóng lẻ loi một thân một mình, tìm đường xây mộng cho một tương lai mới với những bấp bênh và cạm bẫy cuộc đời, và đã không thiếu những lúc chỉ muốn từ giã cõi đời ô trọc này! Một hình ảnh đặc biệt thương tâm nữa, đó là chuyện một cô gái Việt trẻ đẹp bị lừa qua xứ Đài lập gia đình, để rồi làm

<sup>55</sup> Ca dao Việt nam.

nô lệ cho ‘chồng’, và cho ‘cô vợ mới li dị trên giấy tờ’, sau đó, bị giam hãm, và bị đánh đập tàn nhẫn, trở thành tấm thân tàn maẠI, cuối cùng, bị quăng bỏ trên một đám đất hoang héo lánh, cô quạnh, nằm chờ vơ vất vưởng...

Chuyện tình duyên xưa và nay quả thật có nhiều trường hợp giống nhau như người xưa thường nói:

*Thân em vừa đẹp vừa giòn*

*Bước chân đi làm mọn, vô cùi ra lòn khổ thay*

*Thân gái bến nước mười hai*

*Gặp nơi trong đục may ai nấy nhở.<sup>56</sup>*

Trên đây chỉ là một vài hình ảnh được gợi lên để phần nào cho chúng ta hình dung thêm những đau khổ và những cảnh thương tâm của con người qua mọi thời, trong đó có cả những người đồng hương, hay những người thân yêu của chúng ta.

---

<sup>56</sup> Ca dao Việt nam.

## Đau khổ vì thiên tai

Còn một loại đau khổ nữa, đó là đau khổ đến từ thiên tai. Thời nào cũng có thiên tai: khi động đất, lúc lụt lội hay lở đất từ núi xuống, khi bão táp hay lốc xoáy, khi sóng thần, lúc nhiệt độ trái đất lên xuống bất thường...

Tỉ như, trận động đất lớn đáng kể cách đây không lâu là trận động đất xảy ra vào lúc 5 giờ 30 sáng ngày 26/12/2003 tại thành phố Bam ở Iran, với 6,3 độ richter, làm cho khoảng 35.000 chết, và tổn thất về tài sản cũng rất cao.

Trung tuần tháng 9/2004, cơn bão Ivan đổ bộ vào vùng Ca-ri-bê (Trung Mỹ), làm cho hơn 65.000 người thiệt mạng, và biến bao nhà cửa tan hoang.

Sáng ngày 8/10/2005, một trận động đất mạnh xảy ra tại Nam Á, và kéo theo một loạt sóng thần đã làm cho hơn 200.000 người thiệt mạng, hàng triệu người lâm cảnh màn trời chiếu đất, tài sản thiệt hại trên 20 tỷ Mỹ-kim, và hàng triệu người bị ảnh hưởng thời hậu sóng thần.

Ngày 12/10/2005, một dư chấn mạnh 5,6 độ Richter đã làm rung chuyển một số khu vực tại Pakistan, làm thiệt mạng 42.000 người, 60.000 người bị thương, và 2,5 triệu người không nhà không cửa.

Thiên nhiên cũng không từ Mỹ quốc giàu có: từ ngày 25-30/9/2005, nước Mỹ đã điêu đứng vì trận bão Katrina đổ bộ vào Florida, và trực chỉ cách tàn khốc thắng vào Louisiana (New Orleans) và Mississippi (Biloxi), làm bình địa thành phố New Orleans, thiệt hại trên 125 tỷ Mỹ-kim, hơn một triệu người phải di tản, kéo theo cảnh hôi của và cướp bóc... New Orleans khi đó chỉ còn lại những đống nát, tiêu điêu và vắng vẻ như một thành phố ma.

## II.

# Làm sao cho hết đau khổ ? Phải chăng chết là hết ?

*Nhân sinh hữu tử như nhật dạ đương nhiên,*<sup>57</sup> có nghĩa là con người ta có sống có chết cũng như trời đất có ngày có đêm. Sống-chết là đề tài rất hiện thực bắt con người chúng ta phải suy nghĩ xem sống, chết có ý nghĩa gì, và cái gì sẽ xảy ra sau cái chết. Nhưng trên thực tế xem ra có nhiều người không màng nghĩ đến. Đề tài người ta quan tâm hơn, đó là vấn đề đau khổ, vì đây là đề tài nhạy cảm hơn nhiều. Tuy nhiên, khi suy nghĩ về vấn đề đau khổ, chính là lúc chúng ta suy nghĩ về sự sống và sự chết. Thật vậy, càng trong đau khổ, người ta càng đặt ra nhiều vấn nạn liên quan đến sự sống và sự chết. Chẳng hạn, người ta có thể tự hỏi:

- Tôi sống ở đời này để làm gì? Phải chăng cuộc đời này có ý nghĩa gì đối với tôi?

<sup>57</sup> Ca dao Việt nam.

- Tại sao *tuổi đời ngắn ngủi mà âu lo chὸng chất?*<sup>58</sup> Ai ấn định tuổi đời của mỗi một con người trên mặt đất này?
- Phải chăng tôi chịu đựng đau khổ, rồi một ngày kia tôi cũng từ giã cõi đời, từ giã tất cả, nằm xuôi tay như mọi người, và vĩnh viễn được chôn vùi trong lòng đất; thể xác tôi sẽ bị biến dần thành tro bụi, mãi mãi sẽ chỉ là bụi tro? Chỉ có thế, và không bao giờ thức dậy hay chỗi dậy nữa sao?
- Phải chăng con người sinh ra, hiện diện trên trái đất và chỉ sống mấy mươi năm cuộc đời trong đau khổ và trong thung lũng đầy nước mắt, trong buồn tủi và vô nghĩa, như một định mệnh không rõ ràng đã an bài cách nào đó, rồi ra, con người tôi sẽ được bao phủ bằng một nấm mồ, và thân xác tôi sẽ chỉ toàn là bụi tro bao bọc những mảnh xương khô trơ trọi?
- Phải chăng con người sinh ra trong tiếng khóc, lớn lên trong khổ sầu, và tiến dần đến cái đáng sợ nhất, đó là cái chết? Hay nói cách khác: Phải chăng sống là những chuỗi ngày trông chờ một nấm mồ đang chờ đợi tôi? Và cuộc đời chỉ có vậy thôi sao? Sau cái chết, là hết, không còn gì nữa sao?

---

<sup>58</sup> Sách Gióp 14,1.

- Và phải chăng nếu bên kia cái chết không còn gì hết, thì tất cả những nỗ lực sống ăn ngay ở lành, những cố gắng sống hy sinh phục vụ tha nhân, những quảng đại xả thân giúp ích anh chị em đối nghèo và đau khổ, và những hành vi tội liều mình hiến mạng sống tôi cho người khác trong cuộc đời này sẽ hoàn toàn vô nghĩa và tan thành mây khói đằng sau cái chết? Và như vậy, hệ thống luân thường đạo lý chúng ta quan tâm học hỏi và nỗ lực thực thi ở đời sống này có còn cần thiết không và có ý nghĩa gì không? Nếu không, phải chăng giữa người tốt và người xấu, giữa kẻ lương thiện và người gian ác, giữa người công chính và phường bất nhân, cũng sẽ giống hệt nhau sau cái chết, nghĩa là 'không còn gì' ngoài những khúc xương khô trơ trọi? Và những quân gian ác cùng những lũ bạo tàn và gian manh chỉ toan hại người sẽ không hề bị ai xét xử; còn những ai một đời hy sinh cho người khác và tạo bao nhiêu công đức sẽ mãi mãi bị lãng quên, không hề được tưởng thưởng và báo đền? Nếu thế thì bậc quân tử và kẻ tiểu nhân cũng sẽ được đối xử như nhau sau cái chết? Và nếu thế, bậc thánh hiền và phường hút máu sẽ trở thành giống nhau sau cái chết (là hết)? "Công phúc" và "tội lỗi", "Thiên đường" và "Địa ngục" mà ta vẫn

thường nói đến đều chỉ là những cụm từ vô nghĩa, rỗng tuếch và không hiện thực?

Bạn thân mến,

Đứng trước đau khổ của bản thân, và đau khổ của đồng loại, bạn và tôi đều có thể đặt ra những vấn nạn tương tự như thế, có phải không bạn?

Những vấn nạn đó, không phải hôm nay bạn và tôi mới lần dò đặt ra, nhưng, trải qua bao thời đại trong lịch sử nhân loại, kể cả thời của cách đây cả mấy ngàn năm lịch sử, biết bao nhiêu người đã nghĩ đến rồi.

## Một bút tích xưa nhất về đau khổ (450 BC)

Một bút tích xưa nhất nói về vấn đề đau khổ mà tôi biết được là một vở kịch soạn dưới thể thơ cách đây khoảng 2.450 năm (tức là khoảng 450 trước Công nguyên). Trong đó, tác giả mô tả một người đàn ông, quý danh là *Giópez*, giàu sang phú quý, con cháu đầy đàm,<sup>59</sup> đầy tớ phục dịch không thiếu, tài sản kếch xù, sống đời ăn ngay ở lành, ưa chuộng đức, lẽ, nghĩa, nhưng sau cùng ông bị rơi vào tình trạng tang gia bại sản, và gặp không biết bao nhiêu tai ương hoạn nạn: tất cả tài sản đều bị cướp sạch, các đầy tớ đều bị giết chết, các con cái cũng đều bị trận cuồng phong làm sập nhà chết, còn chính ông thì mắc phải chứng ung nhọt ác tính từ bàn chân cho tới đỉnh đầu, mình đầy ghẻ chóc, giòi bọ rúc rỉa, ông phải ngồi giữa đống tro, lấy mảnh sành mà gãi, trông thật thảm thương và gớm ghiếc; ngay cả đến người vợ thân yêu của ông cũng khinh miệt ông, nói mánh nói khoé ông mà ông trông bà giống như một mụ điên. Trong cơn gian nan khổn khổ cùng cực ấy, ông vẫn cố gượng để lạc quan vui sống. Dẫu vậy, có những lúc ông đã phải thốt lên rằng:

*Thân trần trường sinh từ lòng mẹ,*

<sup>59</sup> Thời đó mà con cháu đầy đàm thì được cho là người có phúc.

*tôi sẽ trở về đó cũng trần truồng.*<sup>60</sup>

*Phải chi trên ngày ấy tối tăm mờ mịt bao trùm.*

*...Và đêm ấy đã không đóng kín lòng dạ cứu  
mang tôi*

*khiến mắt tôi khỏi nhìn thấy đau khổ.*

*Sao tôi không chết đi lúc vừa mới chào đời,*

*Không tắt thở ngay khi còn lọt lòng mẹ?*

*...Chẳng vậy thì giờ đây tôi đã nằm xuống yên  
hàn,*

*đã an giấc nghỉ ngơi.*

*... Chẳng vậy thì giờ đây tôi đã không hiện hưu,  
khác nào thai nhi bị đem đi chôn,*

*hay trẻ sơ sinh không nhìn thấy ánh sáng.*

*Tại đó, kẻ hung tàn không còn quấy phá nữa,  
cũng tại đó, người kiệt sức lại được nghỉ ngơi.*

*Kẻ từ đây được bình an thư thái,*

*Chẳng còn nghe giám thị quát mắng rầy la.*

*Lớn bé đều như nhau, nô lệ được tự do, hết phải  
làm tôi chủ.*

*Quả thật, bánh tôi ăn chỉ là tiếng nức nở,*

*Tiếng tôi gào thét tựa nước lũ ngập tràn.*<sup>61</sup>

*Và có lúc ông Gióp đã thắc mắc tự hỏi:*

*Còn con người chết là nằm bất động sẽ ở đâu khi  
tắt thở rồi?*<sup>62</sup>

<sup>60</sup> Sách Gióp 1,20.

<sup>61</sup> Sách Gióp 2,3-5.10-11.13.16-19.24.

<sup>62</sup> Sách Gióp, 14,10.

Ông đau khổ đến cùng cực. Ngay đến bạn bè cũng buông lời châm biếm ông, khiến ông phải nói với họ thế này:

*Những điều như thế, tôi nghe đã bao lần.*

*Các anh muốn ủi an nhưng chỉ gây thêm đau khổ.*<sup>63</sup>

Và khi cảm thấy ngày đồi ông sắp tàn, ông cất tiếng nói trong vô vọng;

*...hy vọng của tôi ở chỗ nào,*

*hạnh phúc của tôi ai là người nhìn thấy?*

*Bấy giờ hạnh phúc và hy vọng có đi vào âm phủ hay chẳng,*

*khi ta cùng nhau yên nghỉ trong bụi đất?*<sup>64</sup>

*Tôi đâu còn là chi, tôi cũng chẳng có gì,*

*ngoài thân thể chỉ là da bọc xương.*

*Xin thương tôi, xin thương xót tôi,*

*hỡi các anh là những người bè bạn!*<sup>65</sup>

Cuối cùng, nhìn thân phận mình, ông Gióp nghĩ đến thân phận của bao nhiêu con người khác mà rằng:

---

<sup>63</sup> Sách Gióp 16,2.

<sup>64</sup> Sách Gióp 17,15-16.

<sup>65</sup> Sách Gióp, 19,20-21.

*Có kẻ phải lìa đời khi còn sung sức,*

*khi đang sống thư thái an nhàn,...*

*Có người phải ra đi giữa lúc tâm hồn cay đắng,*

*Hạnh phúc chưa bao giờ được hưởng.*

*Kết cục cả hai cùng nghỉ yên trong cát bụi,*

*Mặc cho giòi bọ rúc rỉa thân hình.<sup>66</sup>*

---

<sup>66</sup> Sách Gióp 21,23-25. Sách Gióp không phải kết thúc ở đây. Vì phần cuối của vở kịch trình bày niềm hoan lạc của ông Gióp, qua việc ông được khỏi bệnh, từ từ lấy lại những gì ông đã mất. Ở đây, chúng ta chỉ nói đến đoạn thơ diễn tả tư tưởng của tác giả muốn nói đến sự thường và cùng cực của đau khổ trong con người.

## **Khắc khoải của con người**

### **2.300 năm về trước**

Khoảng 150 năm sau đó (tức cách đây khoảng 2.300 năm), một cuốn sách có tựa đề là *Giảng viên*, bàn về những khắc khoải của con người trong cuộc sống, trong đó có đoạn:

*Phù vân, quả là phù vân. Phù vân, quả là phù vân.*

*Tất cả chỉ là phù vân.*

*Tôi tự nhủ: Cứ đến đây, ta sẽ cho người hưởng lạc thú, nếm mùi hạnh phúc. Thế nhưng, cả cái đó cũng chỉ là phù vân...*

*Người khôn biết mở mắt nhìn, kẻ dại bước đi trong đêm tối. Còn tôi, tôi biết: cả hai sẽ cùng chung một số phận... Tất cả đều chết, người khôn cùng kẻ dại.*

*Tôi đâm ra chán ghét cuộc đời, vì đối với tôi, dưới ánh mặt trời, mọi việc làm đều xấu cả: quả thế, tất cả chỉ là phù vân, chỉ là công dã tràng xe cát.*

*Tôi đã chán ghét mọi gian lao vất vả mà tôi phải chịu dưới ánh mặt trời, những gì tôi để lại cho người đến sau tôi. Nào ai biết được người ấy khôn hay dại? Những người ấy lại là kẻ có thẩm quyền trên những gì tôi đã phải vất vả và khôn khéo mới làm ra dưới*

ánh mặt trời. Chuyện đó cũng chỉ là phù vân! Bay giờ tôi đâm ra thất vọng về bao gian lao vất vả tôi phải chịu dưới ánh mặt trời. Quả thế, có người đã đem hết khôn ngoan và hiểu biết mà làm việc vất vả mới thành công, rồi lại phải trao sự nghiệp của mình cho một người đã không vất vả gì hết. Điều ấy cũng chỉ là phù vân và lại là đại họa...

Phải, đối với con người ấy, trọn cuộc đời chỉ lại là đau khổ, bao công khó chỉ đem lại buồn phiền! Ngay cả ban đêm, nó cũng không được yên lòng yên trí. Điều ấy cũng chỉ là phù vân!'

Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời: một thời để chào đời, một thời để lìa thế.<sup>67</sup>

---

<sup>67</sup> Sách Giảng viên, 1,2.21; 2,1-21.24; 3,1-2.

## Lời giải đáp: Niềm tin tôn giáo

Thưa bạn,

Đúng trước những vấn nạn đó, lý trí chúng ta, kể cả những khám phá về khoa tâm lý học hay khoa phân tâm học hay ngay những khoa học mới nào trong tương lai đi chăng nữa, trải qua mọi thời, cũng không thể đưa ra những câu giải đáp thỏa đáng được. Muốn tìm ra những câu giải đáp thỏa đáng, người ta phải dùng đến một cái gì đó vượt lên trên lý trí bình thường của con người, vì lý trí của con người rất là giới hạn, không thể hiểu được hết những gì về chính con người với những chiêu kích thâm sâu trong chính con người, cũng như về thế giới vô hình, và thế giới bên kia cuộc sống này: Cái vượt lên trên lý trí bình thường ấy chính là niềm tin tôn giáo.

Thật vậy,

- Chính niềm tin tôn giáo mới có khả năng vạch ra cho đời sống con người một ý nghĩa cao vời và hoàn mỹ, một nguồn sinh lực tràn đầy để sống tươi vui, dù có bị chìm ngập trong đau khổ và nỗi mất chăng nữa!

- Cũng chính niềm tin tôn giáo sẽ đem lại cho con người một nghị lực tinh thần kỳ diệu để có thể giúp con người sống vươn lên, sống siêu thoát trên

tất cả những gì là thấp hèn, tràn tục, sống chấp nhận  
nghịch cảnh, và nhất là,

- Chính niềm tin tôn giáo là cái làm cho con  
người nhận biết đâu là chân lý của cuộc sống hôm  
nay, và ngay cả cho con người biết được cái gì sẽ xảy  
ra ở đằng sau cái chết của đời sống này.

## Chia sẻ niềm tin

Tôi, người đang viết cho bạn đây, là một tín đồ Thiên Chúa giáo, đồng thời, là một linh mục Thiên Chúa giáo. Chủ đích của tôi khi viết những dòng chữ này không phải có ý chiêu dụ bạn vào đạo, nhưng tiên quyết là một chia sẻ với bạn về mây vẩn đê hiện sinh mà con người mọi thời hằng khắc khoải: Đó là về đau khổ, về ý nghĩa cuộc đời, về sự sống, sự chết, về thế giới bên kia cõi đời này, cũng như về sự bình an và niềm hy vọng mà tôi đã có được trong cuộc đời, một cuộc đời cũng có những đau khổ trong thân phận làm người.

Thật vậy, suốt dòng thời gian của hơn nửa thế kỷ qua trong cuộc sống, một cuộc sống với những cái răng đau nhức, với một mái gia đình không mấy may mắn, với cảnh bất đắc dĩ phải rời xa quê hương và những người thân yêu nhất, ... nhưng, nhờ vào niềm tin tôn giáo, lòng tôi tràn trào một niềm bình an và niềm hy vọng, khi sống mà hướng nhìn về một tương lai đầy ánh sáng của đời sống bên kia cuộc đời tạm này. Tôi nói đời sống chúng ta đang sống đây là một đời sống tạm có nghĩa là -tôi xin được chia sẻ với bạn- trong niềm tin của tôi, cuộc sống hiện tại thật là

ngắn ngủi, chỉ mấy mươi năm, hoặc sống thọ lăm thì  
cũng chỉ 120 năm<sup>68</sup> mà thôi!

---

<sup>68</sup> Tôi không dám nói 100 năm, vì cách đây vài tháng, tôi gặp lại và  
được tiếp chuyện với một linh mục Công giáo năm nay đã 108 tuổi mà còn  
rất là khoẻ mạnh, vẫn còn có thể đi máy bay từ Hồng-Kông qua Đài loan,...

## Thiên đường và Địa ngục

Tôi xin nói rõ hơn: Niềm tin tôn giáo của tôi đã dạy tôi, và đã làm cho tôi xác tín rằng, chết không phải là hết: sau đời sống này, sẽ còn một đời sống khác, và đời sống khác đó là một đời sống không bao giờ chấm dứt, gọi là *đời sống vĩnh cửu*, hay vĩnh viễn (đối ngược với đời sống tạm). Chắc chắn trong thế giới này có hai thực tại dành cho con người: Thiên đường và Địa ngục, chứ nếu không làm sao giải quyết vấn đề thưởng phạt, vấn đề công bình? Và Thiên đường, Địa ngục, cả hai đều là mang tính vĩnh cửu.

Ý niệm về Thiên đường và Địa ngục có lầm chuyện để nói, nhưng tạm nói cách vắn tắt thế này: Thiên đường là chốn con người muôn đời sống trong hoan lạc và hạnh phúc, mà có người gọi là *nơi cực lạc*, còn Địa ngục là nơi trầm luân vĩnh viễn, nơi lửa không hề tắt, là chốn khóc lóc khổ sầu, sống mà như chết. Lửa nói ở đây là thứ lửa tinh thần, làm cho con người ray rứt, khổ ải, buồn đau không cùng, vì ngay cả có thể nhìn thấy trong tầm mắt của mình những vinh quang và niềm hạnh phúc ở Thiên đường mà hoàn toàn không được tận hưởng, bởi vì giữa Thiên đường và Địa ngục có một hố rất sâu ngăn cách, để những ai ở bên Thiên đường đều không đi qua bên

Địa ngục được; và những ai ở bên Địa ngục cũng không thể đi qua bên Thiên đƣợng được. Nghĩa là, khi đó hai bên không giao liên được với nhau. Trong đời sống trên Thiên đường vĩnh cửu ấy, chiếc khăn tang sẽ được cất đi, và mọi giọt lệ sẽ vĩnh viễn được lau khô. Còn ai bị đưa vào lửa không hề tắt sẽ phải chuốc lấy một dạng thức đau khổ mới theo luật nhân quả.

## Đời sống vĩnh cửu

Về đời sống vĩnh cửu: Trong niềm tin của tôi, tôi xác tín rằng, mọi người rồi lần lượt sẽ phải chết, ‘nay anh, mai tôi’, hay ‘nay tôi, mai anh’. Và vũ trụ này, trời đất này, nhân loại này rồi sẽ phải qua đi, nghĩa là vạn vật sẽ bị tiêu huỷ, tan biến đi, và một thế giới mới, một Trời Mới Đất Mới sẽ được tạo dựng. Trời Mới Đất Mới ấy chính là nơi Thiên đường tọa lạc. Thiên đường ấy ắt sẽ là một đời sống ắp đầy tình người, tràn đầy niềm hoan lạc, sung mãn niềm hạnh phúc, vì khi đó, Tình yêu chân thực và tròn đầy sẽ vĩnh viễn lên ngôi trong lòng những người ăn ngay ở lành và sống từ bi rộng lượng. Ngay cả vũ trụ và trời đất này sẽ qua đi. Ngày đó gọi là ngày tận thế, là ngày tận cùng của thế giới và của con người. Mặc dù chúng ta chưa biết được đó là ngày nào, nhưng chắc chắn ngày ấy sẽ đến! Và trong ngày đó, tất cả mọi người đã chết sẽ sống lại để chịu thưởng-phạt: Tôi xác tín rằng, những người nào khi còn sống mà ăn ngay ở lành, sống theo tiếng nói của lương tri, quảng đại xả thân phục vụ tha nhân, yêu thương đồng loại, khi đó sẽ được tưởng thưởng lên Thiên đường; ngược lại, những người nào khi còn sống mà làm điều gian ác và điều sai trái nặng nề, không biết đến yêu thương, không màng chi tới tình liên đới trong cộng

đồng nhân loại, một chỉ biết đến những thỏa mãn nhục dục bất chính, và lòng đầy hận thù ghen ghét, thì sẽ phải chịu chuốc lấy hình phạt đau khổ muôn đời. Nghĩa là, khi đó, luật công bằng sẽ được thực hiện cách công minh: có công thì thưởng, có tội thì phạt.

## Ăn ngay ở lành?

Bạn có thể hỏi: “Ăn ngay ở lành không dễ! Làm sao để giải quyết chuyện này?”

Đúng, đối với những ai cảm thấy khó khăn trong việc ăn ngay ở lành thì chính niềm tin tôn giáo chân chính sẽ giúp họ. Ngay cả nhân tôi, một con người rất yếu đuối và mỏng dòn, nhưng chính niềm tin tôn giáo đã giúp tôi làm điều đó cách huyền nhiệm!

Nếu bạn không có một niềm tin tôn giáo, bạn cũng có thể tự mình ăn ngay ở lành được, sống tốt được, vì trong sâu thẳm của tâm hồn bạn, một Đấng Vô hình đã đặt vào đó cách huyền nhiệm tiếng nói của lương tri; hơn nữa, những phương pháp nhân bản, như thuật tự kỷ ám thị hay thuật luyện chí khí,... cũng có thể giúp cho đời sống tinh thần bạn được thăng hoa. Nhưng nếu bạn có một được một niềm tin tôn giáo chân chính, thì niềm tin đó sẽ dạy cho bạn một cách rõ rệt hơn, mạnh mẽ hơn; bạn sẽ cảm thấy nhẹ gánh hơn, dễ dàng thực hiện hơn. Đồng thời, chính niềm tin đó là một trợ lực nội tâm kiên cường, có khả năng cống hiến cho bạn một nghị lực thiêng liêng phong phú để giúp bạn sống cao thượng còn hơn cả ăn ngay ở lành nữa, nếu như bạn biết nỗ lực sử dụng những nội lực tinh thần và những nghị

lực thiêng liêng mà niềm tin tôn giáo muốn cống hiến cho bạn!

# Các bậc Thánh hiền, Thuật tu thân, và con đường dạy sống làm người

Nói đến chiều hướng thượng, chúng ta không lạ gì tại sao lại có những bậc thánh hiền. Thánh hiền chính là các bậc đã có một niềm tin tôn giáo sâu sắc, đã có cái “đạo”: Chữ ‘đạo’ ở đây có nghĩa là “con đường”, “con đường dạy sống làm người cho có nhân có nghĩa, có ân có đức, có lưỡng có tri”. Các bậc thánh hiền chính là những bậc chân tu, có thuật tu thân tích đức cao độ. Họ là những người không những sống tốt mà còn sống thánh giữa cộng đồng nhân loại nữa. Các ngài vừa thánh vừa hiền, có lẽ vì vậy mà muôn người gọi các ngài là bậc Thánh-hiền, nghĩa là các Vị có một đời sống tốt siêu vượt và một tấm lòng hiền đức, hiền nhân.

Từ ban đầu, các bậc Thánh hiền cũng là những con người xác thịt như chúng ta, nhưng các ngài đã nhờ tu thân tích đức mà sống siêu thoát, sống vượt lên trên những gì là tầm thường trong thế giới vật chất đầy dục vọng và chóng qua này.

Thoạt tiên, Thánh-hiền không phải là Thần minh hay Thần thánh rất đỗi thông minh sáng láng, nhưng nhờ dày công tu luyện, các ngài đã nêu bậc Thánh-hiền. Thánh hiền không phải là những con người thành công trên đường công danh, nhưng thành công trong việc tiết chế những đam mê bất chính, thành đạt trong việc khống chế những vui thú trần tục, biết tận dụng đau khổ, và mặc cho những đau khổ trong đời mình một ý nghĩa cao đẹp. Một tôn giáo chân chính và thành công là một tôn giáo đào tạo nên những con người như thế.

## Niềm tin tôn giáo là cần thiết

Vì thế, niềm tin tôn giáo rất ư cần thiết cho đời sống con người, nếu con người muốn sống hướng thượng, và nhất là muốn trở nên bậc thánh hiền, hay một người như thánh hiền, hay một đồ đệ trung thành bước theo gót chân của Thánh hiền.

Một niềm tin tôn giáo sâu sắc là một niềm tin tôn giáo không những chỉ dạy cho bạn biết tôn thờ kính yêu Vị Thần-minh bạn tôn thờ, biết bái phục Người, cầu khẩn Người phù hộ cho bạn trong cuộc sống với hết lòng tin tưởng, nhưng còn dạy cho bạn biết khiêm tốn nhận ra những khuyết điểm và những lỗi lầm, những yếu đuối và những mỏng dòn của thân phận làm người như chiếc bình sành dễ bể. Một niềm tin tôn giáo chân chính là một niềm tin tôn giáo có khả năng trợ giúp bạn vượt qua được những cảm xúc đủ loại trên bước đường trần; hướng dẫn bạn biết cách đi thông qua được những chặng đường thanh tẩy và tu luyện linh hồn và thân xác bạn khỏi những vẩn đục của đam mê dục tình, qua việc chỉ cho bạn cách sống chay tịnh, sống tiết dục, biết tụng niệm và cầu nguyện trong thâm sâu của cõi lòng; đồng thời, chỉ dẫn cho bạn biết cách thao luyện sao để biến đổi bạn mỗi ngày mỗi nêu tốt hơn, giàu lòng nhân ái, từ

bi, hỷ xả hơn, để giúp bạn ngày càng tiến dần đến nguồn chân-thiện-mỹ, nơi mà những “con người mẫu mực”, tức là bậc Thánh hiền đã đạt tới.

Viết tới đây, trùng hợp, có một bạn trẻ không có đạo, trạc 27 tuổi, vừa mới từ biên giới của tử thần chối dậy, hỏi tôi:

- “Thưa cha, cuộc đời của con quá đau khổ, bây giờ con phải làm sao?”

Tôi trả lời ngay:

- “Con cần có một niềm tôn giáo, và phải học giáo lý của tôn giáo đó!”

Phải, niềm tin tôn giáo là lẽ sống của con người, và con người gần như không thể sống mà không có niềm tin tôn giáo, bởi vì, trong tâm khảm con người, con người luôn luôn khắc khoải về một cõi vô biền, khao khát về một Đấng linh thiêng, quy hướng về cái chân-thiện-mỹ, nồng nàn vọng về cái tuyệt đối, và thắc mắc không ngừng về những vấn đề sâu kín trong chính con người.

Đúng vậy, đây là một ví dụ điển hình minh chứng: Gần đây nhất, Thông tấn tin tức Á Châu đưa tin rằng, “Ít nhất 20 triệu trong số 60 triệu đảng viên Cộng sản Trung quốc đã theo một tôn giáo và một nửa trong số này, tức 10 triệu đảng viên đã thường xuyên tham dự các nghi lễ tôn giáo”... Có những

trường hợp cả gia đình đảng viên tham dự các sinh hoạt tôn giáo. Nhiều cán bộ trung cấp và cao cấp của đảng đã kín đáo thiết lập nơi thờ tự tại gia...”<sup>69</sup>

Trong bẩm tính của người Á Châu chúng ta đã có sẵn tâm tình tôn giáo rất sâu xa. Vậy bạn hãy tận dụng nó nhé ! Thật tiếc thay cho các bạn đã có được một niềm tin tôn giáo, nhưng lại đã rời bỏ nó !

---

<sup>69</sup> VietCatholic News (01/03/2006)

## Tự do chọn lựa tôn giáo

Nếu chấp nhận có một niềm tin tôn giáo để sống, hầu giúp bạn giải quyết những vấn nạn của cuộc đời, cũng như để giúp cho đời sống bạn được thăng hoa, tất nhiên bạn cần chọn lựa một tôn giáo nào đó. Đây là một việc hoàn toàn tự do của bạn, không ai trên đời này có quyền ép buộc bạn.

Do đó, nhập đạo là đi vào một con đường tu luyện bản thân sẵn có của một tôn giáo, để trở nên con người tốt lành, dễ thương, có nhân có đức, có lẽ có nghĩa, có lương có tri, như thánh hiền đã sống. Một khi nhập vào một tôn giáo nào, tôn giáo đó ắt sẽ chỉ cho bạn biết con đường ăn ngay ở lành, đời sống cầu nguyện, phuong thức sống nội tâm, và cả một nghệ thuật để trở thành con người thánh đức, xứng bậc hiền nhân.

## **Giả như không có đời sau?**

Lại nữa, suy nghĩ về sự sống và sự chết của con người là công việc rất ư quan trọng và rất thực tế, bởi vì quan niệm về sự sống và sự chết sẽ gây ảnh hưởng rất lớn trên mọi hành vi của đời sống của chúng ta.

Tôi nghĩ đơn sơ thế này: Nếu tôi không tin rằng sẽ có một đời sống khác sau đời sống này, thì tôi gì bây giờ tôi phải tự buộc mình trong việc ăn ngay ở lành, tôi gì bây giờ tôi phải tuân giữ luật này lệ kia, tôi gì bây giờ tôi phải chịu đau khổ chi cho mệt; ngược lại, tôi sẽ tìm cách làm sao cho mình có nhiều tiền, cho dù phải dùng mọi thủ đoạn, hay làm những điều xấu xa, tội lỗi; hoặc, nếu tôi không tin có thưởng phạt ở đời sau theo luật “nhân quả”, thì tại sao tôi không đi tìm mọi cách để tận hưởng khoái lạc thể xác, để hưởng thụ về vật chất và dục tình cho “sướng” cái thân, cho đã cái đam mê trần đời này đi?

## **Ý nghĩa sự đau khổ**

Quan niệm về đau khổ của mỗi tôn giáo có phần khác nhau, và bạn có toàn quyền tự do suy nghĩ và lựa chọn.

Phần tôi, tôi xác tín rằng, chính niềm tin tôn giáo của Thiên Chúa Giáo đã dạy cho tôi biết giải quyết vấn đề đau khổ thế nào. Tôi xin chia sẻ với bạn niềm tin đó của tôi như sau.

Tôi xác tín rằng, chính niềm tin tôn giáo của tôi đã cống hiến cho tôi một sự hiểu biết minh bạch về ý nghĩa cuộc đời, xuyên qua việc dạy cho tôi về ý nghĩa sự đau khổ và ý nghĩa của việc chịu đựng đau khổ. Niềm tin tôn giáo của tôi dạy tôi rằng: Làm người, dù muốn dù không, chúng ta không thể hoàn toàn tránh đau khổ được: không đau khổ kiểu này thì đau khổ kiểu khác, tối thiểu là: sinh, lão, bệnh, tử'. Những người nghèo đói đau khổ một kiểu, những người giàu có lại có thể đau khổ một kiểu khác. Có những người nghèo chưa chắc đã cảm thấy đau khổ hơn những người giàu. Có người không đau khổ về vật chất hay về thể lý, nhưng lại rất có thể đau khổ về tâm lý, tinh thần. Thật vậy, có nhiều người giàu có, tiền dư túu hậu, nhưng có khi đã tự kết liễu cuộc đời mình chỉ vì không chịu nổi cảnh đau khổ cùng cực về phương diện tâm lý hay tinh

thần cách nào đó, cũng chỉ vì những người ấy chưa tìm ra chân lý đích thực cho cuộc đời, cũng như chưa biết cách tận dụng những đau khổ trong cuộc đời cách ý nghĩa, nghĩa là vì những người ấy chưa có được một niềm tin tôn giáo vững mạnh để được hỗ trợ tinh thần.

Niềm tin tôn giáo của tôi dạy rằng, chúng ta không thể tránh hết mọi đau khổ được; và cũng tùy, không phải lúc nào cũng tìm cách tránh đau khổ, nhất là trong trường hợp phải chấp nhận đau khổ để hy sinh cho một ai đó vì một nghĩa vụ hay vì một lý tưởng cao đẹp.

## **Vai trò của tôn giáo trước đau khổ của con người**

Về vấn đề đau khổ, niềm tin tôn giáo của tôi chỉ dạy tôi ba điều quan trọng:

- Một là tăng sức mạnh tinh thần, giúp tôi chịu đựng đau khổ.
- Hai là dạy cho tôi cách làm thế nào để có thể đón nhận và chịu đựng đau khổ cách bình an, tươi vui và dũng cảm;
- Ba là dạy cho tôi biết mặc cho đau khổ một ý nghĩa cao đẹp.

Xin được chia sẻ với bạn, niềm tin tôn giáo của tôi chính là niềm tin vào Thiên Chúa trong đạo Thiên Chúa Giáo. Với niềm tin này, khi học hỏi cẩn kẽ, nó đã giúp tôi vượt qua được những khó khăn và nghịch cảnh trong cuộc sống, bởi vì không phải xác vật phàm hèn yếu đuối của tôi có thể tự giải quyết được mọi vấn đề, đặc biệt là vấn đề đau khổ, nhưng có Thiên Chúa là Đấng đã sáng tạo nên vũ trụ này, và sáng tạo nên con người tôi, và là Đấng có quyền năng linh thiêng và vô biên hiện diện trong tôi, sống trong tôi, ban sức mạnh cho tôi, để giải quyết mọi khó khăn và mọi nghịch cảnh của tôi, cũng như giúp

tôi vượt qua được những chặng đường đau thương của cuộc đời, và làm cho việc chịu đựng đau khổ của tôi mang một ý nghĩa cứu rỗi, cho tôi và cho người khác. Dĩ nhiên không phải một sớm một chiều tôi có thể sống được như vậy, nhưng đó là một phần cốt tuỷ trong giáo lý mà niềm tin tôn giáo của tôi đã dạy cho tôi.

## Con đường cứu rỗi

Nếu khi nói đến tôn giáo, phải nói đến con đường cứu nhân độ thế (gọi tắt là cứu độ), hay còn gọi là cứu rỗi, như nhạc sĩ Đức Huy đã có dùng trong bản nhạc *Và con tim đã vui trở lại*. Đối với tôi, bản nhạc này mang một ý nghĩa tuyệt vời, vì nó chứa đựng tâm tình của niềm tin tôn giáo, làm cho chúng ta sống mà hy vọng, hy vọng vào một ngày mai, ngày mai của ơn cứu rỗi; được ơn cứu rỗi có nghĩa là được ơn sống một cuộc sống mới. Qua nhạc bản, Đức Huy quả đã gợi hứng cho chúng ta suy nghĩ và tìm về với ơn cứu rỗi để sống đời sống mới đó.<sup>70</sup>

<sup>70</sup> Nguyên tác bài hát “Và con tim đã vui trở lại”:

*Tìm một con đường, tìm một lối đi ngày qua ngày, đời nhiều vần nghi lạc  
loài niềm tin, sống không ngày mai sống quen không ai cần ai, cứ vui cho  
trọn hôm nay.*

*Rồi cuộc vui tàn, mọi người bước đi một mình tôi về, nhiều lần uất mi chờ  
tình yêu đến trong ánh nắng mai xóa tan màn đêm u tối cho tôi biến đổi tâm  
hồn thành một người mới.*

*ĐK: Và con tim đã vui trở lại tình yêu đến cho tôi ngày mai tình yêu chiếu  
ánh sáng vào đời tôi hy vọng được ơn cứu rỗi. Và con tim đã vui trở lại và  
niềm tin đã dâng về người trọn tâm hồn nguyện yêu mãi riêng người mà  
thôi...*

*Dẫu như tôi phải đi qua vực sâu tối tôi vẫn không sợ hãi gì vì người gần bên  
tôi mãi. Và bây giờ, ngày buồn đã qua mọi lối làm, cũng được thứ tha tình  
yêu đã đến trong ánh nắng mai xóa tan màn đêm u tối cho tôi biến đổi tâm  
hồn thành một người mới.*

*Con đường cứu độ của đạo Thiên Chúa giáo là con đường đi băng qua sự đau khổ.* Điều này khó hiểu ư? Vâng, bởi vì nó là một mầu nhiệm! Nói như thế, không có nghĩa là đạo Thiên Chúa giáo chủ trương phải đau khổ, cũng không chủ trương đi kiếm tìm sự đau khổ, nhưng, người tín hữu Thiên Chúa Giáo sẵn lòng đón nhận đau khổ nếu không tránh được đau khổ, chịu đựng đau khổ và mặc cho đau khổ một ý nghĩa.

Đạo Thiên Chúa Giáo không phải là đạo của đau khổ. Không! Ngược lại, đạo Thiên Chúa Giáo là đạo của niềm vui, là đạo đi tìm kiếm niềm vui, thứ niềm vui đích thực và lâu bền, thứ niềm vui trong sáng và thanh sạch, thứ niềm vui làm thăng hoa cuộc sống; và nhiều khi người tín hữu Thiên Chúa Giáo tìm thấy niềm vui ấy ngay trong chính những đau khổ của cuộc sống niềm tin, nghĩa là ngay cả trong khi chịu đựng đau khổ mà lòng vẫn tươi vui; hay ngay cả khi dòng lệ tuôn rơi, nhưng con tim vẫn có thể vui trở lại!

## Mặc cho đau khổ một ý nghĩa có nghĩa là gì?

Như đã nói trên, mỗi tôn giáo có quan niệm riêng của mình về đau khổ. Quan niệm “mặc cho đau khổ một ý nghĩa” là quan niệm của đạo Thiên Chúa Giáo.

Xin phân biệt hai loại đau khổ:

- Một là đau khổ đến ngoài ý muốn;
- Một là đau khổ tự ý.

### 1. Đau khổ đến ngoài ý muốn

Đau khổ đến ngoài ý muốn là những đau khổ thuộc loại:

- ắt phải đến, như em bé sinh ra thoạt khóc oa oa, con người sinh lão bệnh tử,...
- có thể đến: bị bạc nghĩa (như làm ơn mắng oán), bạc tình (tình phụ tử, mẫu tử, đặc biệt là tình duyên...),...
- bất chợt đến: cháy nhà, tai nạn xe cộ, thiên tai,...

Đây không phải là những đau khổ tự ý chúng ta muốn. Gặp những đau khổ thuộc loại này, chúng ta không tránh được, nên phải chấp nhận. Niềm tin tôn giáo sẽ giúp sức chúng ta để chúng ta đón nhận những đau khổ đó cách vui lòng, đầy nghị lực, can đảm, và chịu đựng cách ý nghĩa. Đối với loại đau khổ này, chúng ta cũng có thể tận dụng để mặc cho nó một ý nghĩa.

## 2. Đau khổ tự nguyện:

Đau khổ tự nguyện là loại đau khổ phát sinh từ ý nguyện của mình, từ tấm lòng của mình, từ con tim của mình. Đau khổ tự nguyện là tự mình chấp nhận hy sinh và ngay cả chịu đựng đau khổ vì muốn làm một điều tốt cho người khác.

Tôi biết có những bạn trẻ ở Việt nam, sau khi tốt nghiệp đại học, đã tự ý đi đến những vùng sâu vùng xa để phục vụ cho những người nghèo: những bạn trẻ ấy đã hy sinh tự ý.

Trong một đám cháy kia, một anh sinh viên đã liều mình nhảy vào căn nhà đang bị cháy để cứu hộ, nhưng không may, anh bạn ấy đã bị chết cháy vì không đường thoát ra: Đây là một hành vi cao cả của lòng hy sinh, chấp nhận đau khổ cách anh dũng và ngay cả chấp nhận cái chết vì cứu người khác:

Anh ấy đã tự nguyện mặc cho hành vi đau khổ một ý nghĩa cao vời! Không có hành vi nào cao đẹp và vĩ đại hơn hành vi của người thí mạng sống vì tha nhân.

Một ví dụ khác cụ thể hơn:

Một thiếu nữ bên Canada tự nguyện rời xa gia đình, quê hương, và những người thân yêu, rời xa những tiện nghi đời sống của phương Tây, đi đến một vùng xa xôi lạ lẫm, đó chẳng hạn như một Trung tâm bệnh nhân phong cùi ở Việt nam, để phục vụ và săn sóc những bệnh nhân ở đó, vì cô ấy yêu thương họ. Khi làm như thế, cô ấy đã tự ý chịu đau khổ vì yêu thương những con người xấu số. Khi làm như thế, chắc chắn cô tìm thấy được niềm vui trong đời phục vụ và yêu thương chân tình. Hành vi của cô là một hành vi chịu đựng đau khổ, và hy sinh tự nguyện cho tha nhân. Làm như thế, cô đã đón nhận được ơn cứu rỗi, bởi vì cô tự nguyện mang trên vai mình gánh nặng của tha nhân, và mang vào tâm hồn mình những vết thương của những người xấu số ấy, vì yêu thương họ. Tất một lời, làm như thế, cô đã mặc cho sự đau khổ và hy sinh của cô một ý nghĩa cao đẹp.

Làm thế nào để người ta có được những đau khổ tự ý? Có thể tự trong tiếng nói của lương tri, nhưng thường nhất và mạnh mẽ nhất là đến từ tâm tình

sống niềm tin tôn giáo. Có được niềm tin tôn giáo (hay nhập đạo) chưa đủ, người ta còn phải học hỏi để hiểu biết sâu xa về đạo, và hành đạo nữa! Nếu được như thế, niềm tin tôn giáo sẽ có khả năng rất cao trong việc gợi hứng và thúc đẩy con người dám chấp nhận đau khổ để hy sinh cho người khác vì yêu thương.

## Niềm tin tôn giáo giúp ta thế nào?

Thưa, niềm tin tôn giáo thúc đẩy chúng ta nâng tâm hồn lên tới Đấng chúng ta tôn thờ, với tất cả lòng hành và niềm tin tưởng, để dâng một lời kinh, cầu xin Người thương phù hộ, giải thoát chúng ta khỏi đau khổ; nếu không, thì xin Người thương nâng đỡ và ban nghị lực của niềm tin, giúp cho chúng ta vững mạnh trong lúc đau khổ, hay trong cơn bĩ cực này.

Có hai hình ảnh đẹp nhất trong cộng đồng nhân loại: một là hình ảnh một ai đó đã thí mạng sống mình vì yêu thương người khác; hai hình ảnh một người đang khiêm tốn và cung kính nghiêng quy chắp tay hướng về Đấng mình tôn thờ để cầu nguyện với với hết lòng tin tưởng, kính yêu và cậy trông.

Ngoài ra, điều quan trọng hơn là, niềm tin Kitô giáo lại còn dạy cho các tín hữu ý thức rằng, cần phải mặc cho những đau khổ ấy một ý nghĩa cao đẹp, nghĩa là tận dụng việc chịu đựng những đau khổ ấy như cơ hội tốt để sinh ích lợi cho mình và cho cả tha nhân nữa. Ích lợi đó chính là việc đón nhận ơn cứu rỗi cho mình và cho tha nhân. Và trong lịch

sử, đã có biết bao nhiêu tín hữu đã làm được như thế.

Thế thì, ơn cứu rỗi không đâu xa: Nó có thể phát xuất từ ngay sâu kín của tâm hồn bạn, nơi mà tiếng nói của lương tri thầm nói với bạn: “Hãy yêu thương tha nhân bằng một tình yêu chân thành và bằng một hành động cụ thể!” Ở đây, chúng ta gặp lại tư tưởng của Tagore, một nhà thơ vĩ đại Ấn Độ: “Tình yêu vẫn còn là bí ẩn ngay cả khi nó được nói lên, bởi vì chỉ có một người yêu mới thực sự biết rằng mình được yêu”.<sup>71</sup>

---

<sup>71</sup> Nguyên văn tiếng Anh: ‘Love remains a secret even when spoken, for only a lover truly knows that he is loved’. (Thi sĩ Tagore)

## **Đau khổ do tình duyên thuộc loại nào?**

Theo tôi, trong giai đoạn đầu, tức là lúc quyết định thành hôn, đau khổ do tình duyên thuộc loại tự nguyện, bởi vì không ai bắt anh hay chị phải dựng vợ/ gả chồng cả!

Tôi cũng đồng ý với một số người rằng *yêu là đau khổ*, nhưng tôi hiểu theo ý nghĩa này là: hai người đau khổ vì hứa hy sinh cho nhau, sẵn sàng tha thứ cho nhau khi người này có chuyện xúc phạm đến người kia, luôn nỗ lực tìm làm đẹp lòng nhau, và luôn cố gắng tìm làm những điều tốt nhất có thể cho nhau.

Như thế, tình yêu hôn nhân là tình yêu song phương, có nghĩa là:

- Cả hai người đều phải hy sinh cho nhau: người này hy sinh cho người kia, chứ không thể chỉ bắt một người cứ phải hy sinh cho người kia: vợ chồng dù có làm việc riêng, lương riêng, nhưng vì tình chung thì tiền cũng phải để dùng chung, chứ không có chuyện tiền ai nấy xài, hay tiền của chồng, chồng lo chuyện riêng, Còn tiền của vợ thì lo cho gia đình “của chúng mình”.

- Cả hai người đều phục vụ cho nhau: người này phục vụ cho người kia, chứ không thể chỉ bắt một người cứ phải phục vụ cho người kia: anh đau thì chị phải săn sóc, và ngược lại, chứ không có chuyện hễ anh đau thì chị săn sóc, còn chị đau thì chị phải “hy sinh thì hy sinh cho trót”, không phải vậy!
- Cả hai đều phải tìm làm điều tốt cho nhau, chứ không phải chỉ có một người tìm làm điều tốt cho người kia, và người kia đặt hết eo sách này đến eo sách khác,...

Tình yêu hôn nhân đúng nghĩa là tình yêu được cả hai người biểu tỏ ra bên ngoài cả hai việc đón nhận và trao ban, chứ không phải chỉ có một người trao ban và người kia nhận. Tình yêu hôn nhân chân chính là tình yêu tạo thế cân bằng trong việc trao ban và lãnh nhận, nếu không tình yêu ấy sẽ trở thành một thứ yêu thương cách bất chính và bất công. Nói khác đi, một khi tình yêu hôn nhân không còn ở thế cân bằng này nữa, đời sống hôn nhân không chóng thì chày cũng sẽ đi đến chỗ thất bại và đổ vỡ.

Tương tự, hai người nam nữ yêu nhau là hai người không bao giờ muốn làm khổ cho nhau. Giả sử anh có lỡ làm điều gì khổ cho chị, anh phải mau

mắn xin lỗi chị, bởi vì tha thứ là hệ luận số một của tình yêu.

Yêu nhau là nâng đỡ nhau, là mưu tìm hạnh phúc, niềm vui và niềm hy vọng cho nhau, chứ không hề có ý làm hại nhau. Điều tệ hại nhất là người này làm người kia đau khổ đến độ không còn muốn sống nữa thì hết chuyện nói rồi!

Tình yêu hôn nhân thuộc loại tự nguyện, nên chi đó là một tình yêu tuyệt đẹp, và hai vợ chồng sẵn lòng chấp nhận tất cả những đau khổ sẽ có thể đến trong đời sống hôn nhân của mình.

Trong đời sống hôn nhân, có thể có những đau khổ thuộc loại chợt đến, nhưng những loại này thuộc loại thứ yếu.

\*

\* \* \*

## Kết luận

Bạn thân mến,

Tất một lời, để đời sống bạn có thể thăng hoa tiến triển về mặt tinh thần và tâm linh, bạn có thể dùng đến những phương thức nhân bản, những thuật tâm lý hay phân tâm, hay tự mình lắng nghe những tiếng nói của lương tri, nhưng khi bạn dùng đến sức mạnh của niềm tin tôn giáo, bước tiến của bạn sẽ tăng vận tốc, vì không những niềm tin tôn giáo cống hiến cho bạn những phương thức thực hành bên ngoài, nhưng quan trọng hơn nữa, bạn còn được thăng hoa tăng vận tốc nhờ đón nhận và tận dụng sức mạnh thiêng liêng và vô hình của Đấng bạn tôn thờ, là đối tượng niềm tin của bạn.

Tóm lại, đau khổ là thường tình, chúng ta phải đón nhận, nhưng chúng ta không chủ trương đi tìm đau khổ. Chúng ta có thể dùng những phương cách nhân bản, tâm lý, và đặc biệt là tâm linh, tức niềm tin tôn giáo, để làm giảm đi phần nào đau khổ. Chúng ta không thể làm cho hết đau khổ được, nhưng chúng ta nên tận dụng đau khổ để tạo nên những điều tốt đẹp cho mình và cho tha nhân. Nói khác đi,

chúng ta phải mặc cho đau khổ một ý nghĩa, và niềm tin tôn giáo có khả năng chúng ta làm việc này.

Vậy xin mời bạn tiếp tục suy nghĩ, và mong rằng bạn sẽ chọn lựa cho mình một niềm tin tôn giáo hợp với ý bạn và hợp với ý Trời, để bạn luôn luôn thấy đời đáng sống.

Tối đây chắc bạn hỏi Trời là ai? Hay Ông Trời là ai?

Chương sau đây xin được đưa ra một câu giải đáp đề nghị. Xin bạn đọc tiếp nhé!

PHẦN II  
ÔNG TRỜI LÀ AI ?

## **1. Tại sao con cóc là cậu Ông Trời**

Bạn có biết tại sao người Việt mình gọi con cóc là cậu Ông Trời không?

Số là thế này, chuyện cổ tích Việt Nam kể rằng:

Ngày xưa, khi loài vật còn biết nói, có một năm dân gian bị lâm vào cảnh hạn hán lớn. Nắng chiếu gay gắt xuống những cánh đồng khô nứt nẻ. Nước ao hồ cạn dần. Cây cỏ héo khô, vàng úa. Người và vật không còn gì để ăn. Loài người cũng như loài vật đều chỉ biết ngược trông lên cao để cầu xin Ông Trời ban cho mưa xuống, để có nước mà uống, để có ruộng mà cày. Nhưng, nhiều tháng trôi qua, hình như Ông Trời chẳng hề nghe thấy lời khẩn cầu của họ.

Lúc đó, bọn cóc sống trong hang đã lâu, chết khát đến nơi, bèn rủ bọn cua đồng kéo lên tìm gặp Ông Trời để hỏi cho ra lẽ. Khi đi ngang qua khu rừng, họ gặp một đàn cọp, đôi mắt lờ đờ, miệng thở hổn hển. Bọn cọp hỏi:

- Trời nắng chang chang mà các anh đi đâu rầm rộ thế?

Lũ cóc và bọn cua hậm hực đáp:

- Nắng hạn đã gần một năm nay, loài cóc, loài cua chúng tôi gần chết khát trong hang, kêu lên Ông Trời khản cả cổ mà Ông không chịu cho mưa. Chúng tôi phải đi tìm gặp tận Ông để kêu nài, chứ nếu không thì chết hết cả đám!

Bọn cọp mừng rõ kêu lên:

- Vậy các anh cho chúng tôi đi theo voi, loài cọp chúng tôi không khá gì hơn, vừa đói vừa khát, mệt lử người, đến như lũ thỏ, lũ chồn múa máy trêu ghẹo trước mặt chúng tôi mà chúng tôi cũng không làm gì được chúng. Tức chết được!

Băng qua được một quãng đường, lũ cóc, bọn cua và đàn cọp lại chiêu mộ thêm được một đàn ong vò vê cùng nhập bọn. Tất cả rầm rầm rộ rộ kéo lên cửa Trời để kêu nài.

Cóc ta phân công: Khi đến nơi, xin các bạn cua và các bạn ong nấp vào hàng cột phía trước tòa đại sảnh của Nhà Trời. Còn bọn cóc chúng tôi sẽ được đàn cọp hộ tống vào gặp Ông Trời. Nếu thuyết bất thành mà xảy ra đánh nhau thì bọn cóc chúng tôi sẽ làm hiệu bằng cách nghiến răng. Khi đó, xin các bạn ong và các bạn cua hãy ùa ra tiếp ứng nhé! Tất cả đều tán đồng!

Khi tất cả đều đã đến Cổng Nhà Trời. Ông Trời liền nghe thấy tiếng kêu than ồn ào ngoài cổng, cho là bọn vật nổ loạn, liền sai thiên lôi ra đánh dẹp. Thế là đàn cọp nhào ra đánh nhau với thiên lôi rất dữ dội. Bọn cóc liền đồng thanh nghiến răng trèo treo. Nghe mật lệnh, bọn cua và lũ ong liền tràn ra tiếp ứng. Cua nhào vô kẹp, còn ong thì phóng kim chích tới tấp. Đội thiên lôi của nhà Trời đánh không lại, đành phải xin hòa, và Ông Trời đã phải thỏa mãn yêu cầu của bọn cóc.

Từ đó về sau, cứ mỗi lần cóc nghiến răng là Ông Trời cho mưa xuống. Vì vậy người ta cho rằng:

*Con cóc là cậu Ông Trời,  
Hết ai đánh cóc thì Trời đánh cho!*

## 2. Ông Trời thật sự có hay không?

Câu chuyện cổ tích trên đây là một trong những câu chuyện nói lên cách ý vị về tương quan giữa người Việt chúng ta với Ông Trời. Tương quan này được thể hiện ngay trong đi sống thường nhật của chúng ta. Thật vậy, bạn và tôi đã rất nhiều lần thốt lên: “Trời ơi!”, “Trời Đất ơi!”. Hay các bạn ở miền Bắc thì kêu: “Giời ơi!”, “Giời Đất ơi!” Các bạn ở miền Nam đôi khi kêu trại ra là “Mèng Đéc ơi!”.

Chúng ta cần xác định rõ hơn rằng, “Trời” ở đây là ai? Và tại sao câu nói ngắn ngủi này đã thâm nhập vào đời sống người Việt chúng ta một cách tự nhiên đến thế?

Lại nữa, người Việt chúng ta thường hay nói rằng: “Ông Trời có mắt”. Chúng ta lại đặt ra câu hỏi: “Ông Trời là một con người như chúng ta hay sao mà nói rằng Ông có mắt?”

Trước hết, chúng ta cần đặt ra mấy câu hỏi căn bản hơn: Thật sự có Ông Trời hay không? Ông Trời có hiện hữu không? Nếu có thì Ông ở nơi đâu?

Dù có lý luận thế nào chăng nữa, bạn và tôi đều dám chấn hai điều này:

- Một là, trong niềm tin chung của người Việt, và người Hoa cũng vậy, chúng ta tin rằng có Ông Trời. Ông Trời thực sự hiện hữu.

- Hai là, Ông Trời không phải là một con người như chúng ta, mà là một Đấng linh thiêng, ở trên chúng ta.

Chúng ta cùng phân tích hai ý niệm đó.

Dù chúng ta chưa biết rõ Ông Trời là ai chăng nữa, nhưng chúng ta vẫn tin rằng, Ông Trời thực sự hiện hữu. Đó là một niềm tin mà văn hóa Việt Nam đã để lại cho chúng ta. Và niềm tin này, qua mấy ngàn năm văn hiến, vẫn luôn luôn đi vào đời sống thường nhật của người Việt chúng ta. Chúng ta khó có thể phủ nhận điều này. Đây là một niềm tin có giá trị tinh thần cao đẹp tuyệt vời! Phúc thay cho chúng ta đã được sinh ra làm người Việt Nam, để chúng ta, thoát từ lúc sinh ra đã bắt đầu sống niềm tin vào Ông Trời!

Thật vậy, niềm tin này, chúng ta có thể thấy hiển hiện trong dân gian, cũng như thể hiện rất nhiều trong văn chương và thi ca bình dân.

Ai trong chúng ta cũng biết đến cụ Nguyễn Du,<sup>72</sup> một đại văn hào Việt Nam với tuyệt tác Kim Vân Kiều (Truyện Kiều)<sup>73</sup>. Chúng ta có thể nhận thấy ý niệm về Ông Trời được trình bày rất là phong phú trong tuyệt tác này. Hai câu thơ sau đây đã được lập đi lập lại hai lần trong truyện Kiều, để nói lên sự hiện hữu của Ông Trời:

*Một lời đã trót thâm giao,  
Dưới dày có đất trên cao có Trời!*<sup>74</sup>

Những văn-thơ nói về Ông Trời nhiều khi đã biến thành những câu ca dao bất hủ rất được phổ biến trong quần chúng, có nghĩa là hầu như nhiều người biết đến, và người ta có thể nghe thấy trong những câu chuyện giao tiếp thường ngày, chẳng hạn như câu nói sau đây:

*Bj c thang len hõi Ông Trời.*

---

<sup>72</sup> Nguyễn Du (1765-1820) sinh ra tại Thăng Long. Trong thời gian 6 năm (1796-1802), Nguyễn Du đã sáng tác bài "Văn chiêu hôn" và cho ra đời kiệt tác *Truyện Kiều*.

<sup>73</sup> Một bài báo viết rằng, “Truyện Kiều không phải chỉ yêu thích mà còn gửi gắm niềm tin. Niềm tin khẳng định sức mạnh ngôn ngữ và văn hóa dân tộc. Niềm tin chia sẻ kinh nghiệm văn chương, nghệ thuật. Nhưng nhất là niềm tin về tình yêu và cuộc sống...” “...Truyện Kiều là một tác phẩm có giá trị như một thông điệp cho con người giao cảm với thế giới vô hình, dạt dào xúc động, mơ mà nhu thực, ảo huyền mà minh bạch lả lùng”. Tôi rất thích câu này: “Truyện Kiều là một tác phẩm có giá trị như một thông điệp cho con người giao cảm với thế giới vô hình”: đó là giao cảm với chính Ông Trời, một yếu tố rất nổi bật trong tuyệt tác của cụ Nguyễn Du.

<sup>74</sup> Truyện Kiều, câu 3085-3086.

Cái gì người ta không hiểu không biết, hay người ta không lý giải được, thì người ta bèn *bắc thang lên hõi Ông Trời*. Tự câu nói này nói lên hai điều:

- Điều thứ nhất: Ông Trời phải là một Vị ở trên cao, chứ không phải là một con người phàm như chúng ta, nên chúng ta mới phải bắc thang “trèo” lên cao mới có thể nói chuyện được với Ông. Trong lịch sử Việt Nam, đã có rất nhiều người làm chuyện này, nên nhất định là phải có Ông Trời, chứ nếu không thì những người đó làm những chuyện vô ích và hão huyền!

- Điều thứ hai: Ông Trời phải là một Vị thông minh, khôn ngoan, có lý luận siêu phàm, có tầm hiểu biết rộng, có trí khôn sáng suốt lắm, nên chúng ta mới bắc thang lên cậy nhờ Ông lý giải và cố vấn cho chúng ta về những chuyện khó khăn gây cấn trong đời sống của mình. Những chuyện nào khó hiểu, chúng ta xin Ông Trời giải thích tại sao.

### 3. Ông Trời và các cuộc tình duyên

Người Việt thường tin rằng, Ông Trời luôn luôn có can dự vào các cuộc tình duyên; rằng, chính Ông Trời xe định các cuộc tình duyên. Cuộc tình duyên nào tốt đẹp, người ta khiêm tốn nói: *Nhờ Trời thương*, hay *Nhờ ơn Trời*. Còn cuộc tình duyên nào đầy những sóng gió và éo le, người ta thường chạy đến Ông Trời để hỏi cho ra lẽ tại sao. Ý tưởng này đã được thi sĩ Phù-Du dệt thành bài thơ sau đây:

*Bắc thang lên hỏi Ông Trời:*

*Tình cho người ấy .... có đòi được không ?*

*Một lời bày tỏ cõi lòng*

*Trao người thành thật chẳng mong lấy về*

*Dẫu người không nhận, còn chê ....*

*Cũng dành cam chịu, chẳng hề buồn chi ...*

*Tình yêu chẳng có mấy khi*

*Được cho, được nhận, được đi chung đường*

*Dẫu tim có lấm vẩn vương*

*Dẫu đời có khổ, đoạn trường vì ai ?*

*Vì người em vẫn miệt mài*

*Vẫn luôn yêu dấu bóng ai suốt đời!*

*Kiếp này chẳng được chung đôi*

*Kiếp sau hy vọng mình thôi muộn phiền.....<sup>75</sup>*

Bài thơ thoảng nói tới mối tình cao thượng và chung thuỷ của thiếp với chàng, ngay cả trong trường hợp chàng không đáp tình. Nhưng điều chúng ta muốn nói đến là về câu mở đầu của nàng thiếp: *Bắc thang lên hỏi Ông Trời*. Chỉ đọc câu thơ đầu tiên này chúng ta cũng đã hiểu rằng, nàng chắc đã có chuyện gì không may rồi, nên mới bắc thang lên tới Ông Trời để xin cầu cứu! Đúng vậy, nàng đã hỏi Ông Trời rằng:

*Tình cho người ấy.... có đòi được không ?*

Thiếp đã trao gởi cho chàng tình yêu của mình. Thiếp đã yêu chàng, nhưng sao không thấy chàng đáp lời, lại còn chê mối tình trao hiến của thiếp nữa, mà mối tình của thiếp dành cho chàng là mối chân tình và trong sáng! Thiếp không ngờ rằng mình đã gặp phải chuyện éo le trong tình duyên rồi! Và thiếp đã không thể hiểu nổi tại vì sao thiếp đã ra nông nổi này. Và thiếp đã bắc thang lên hỏi Ông Trời, với hy vọng Ông Trời có thể giải quyết hoặc ít là giải thích được cho nàng.

Rồi, không may cho thiếp, vì thiếp thấy Ông Trời đã lặng thinh, không đáp được lấy nửa lời. Chắc thiếp đã hiểu rằng vì Ông Trời vô hình chứ đâu có

---

<sup>75</sup> Thi sĩ Phù Du.

xương có thịt như chúng ta, nên thiếp đã tiếp tục tâm sự qua việc bày tỏ nỗi lòng của mình cùng Ông Trời, để mong may đâu Ông Trời có thể cảm thông cho mình, cũng như hiểu thấu được tấm lòng và hoàn cảnh bất hạnh của mình. Dù Ông Trời không nói gì, hay không lý giải cho mình được chút gì đi chăng nữa, nhưng ít là mình đã thổ lộ hết nỗi lòng, và ít ra Ông Trời cũng đã có lắng nghe, để qua việc lắng nghe đó, nỗi sầu khổ của thiếp cũng có thể khuây khỏa đi được một phần. Việc tâm sự và trình bày này cho chúng ta thấy, nàng thiếp đây cũng như rất nhiều người đã đặt niềm tin vào Ông Trời, với hy vọng Ông Trời có thể nâng đỡ mình, hay ít ra có thể giúp mình biết ơn phận với số mệnh mà người Việt tin rằng chính Ông Trời đã xe định.

Miền Trung cũng có những vần ca dao cùng một ý nghĩa:

*Em ra Ngoài Huế*

*Mượn ông thợ mộc đùi đục đùi chàng*

*Mần một cái thang ba mươi sáu nấc*

*Bắc từ dưới đất lên tới Ông Trời*

*Hỏi thăm duyên nợ đổi đời về đâu.<sup>76</sup>*

Tương tự, nỗi lòng của cha nàng Kiều cũng đã than thấu đến Trời khi thấy con mình đang trong cảnh đoạn trường:

<sup>76</sup> Ca dao Miền Trung.

*Thương tình con trẻ cha già,  
Nhìn nàng ông những máu sa ruột dày:  
Nuôi con những ước về sau,  
Trao tơ phải lừa, gieo câu đáng nỗi.  
Trời làm chi cực bấy trời,  
Này ai vùi thác cho người hợp tan !<sup>77</sup>*

Cùng một giọng than vãn, nàng kêu thấu đến  
Trời:

*Trời ơi Có thấu tình chẳng?  
Công ta chăm bón cho người hái hoa.<sup>78</sup>*

Ngược lại, khi gặp “cơn hoạn nạn”, chàng cũng  
“mếu máo” thốt lên cùng Đấng trên cao:

*Trời ơi ngó xuống mà coi  
Vợ tôi nó đánh bằng roi trâm bầu!<sup>79</sup>*

Theo cụ Nguyễn Du, trong tình duyên, khi người  
ta gặp rủi hay gặp may, cũng đều do Trời định. Và  
bốn câu thơ sau đây được lập đi lập lại hai lần trong  
chuyện Kiều:

*Rủi may âu cũng tại trời,  
Đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên.  
Xót nàng chút phận thuyền uyên,  
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.<sup>80</sup>*

Trong cảnh tình duyên đã lỡ, người ta cũng than  
trách Ông Trời rằng:

<sup>77</sup> Truyện Kiều, câu 655-660.

<sup>78</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>79</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>80</sup> Truyện Kiều, câu 657-660 & 817-820.

*Trách ông Trời làm lỡ duyên anh  
Anh ngồi gốc cây chanh  
Anh đứng cội gốc cây dừa  
Nước mắt anh nhỏ như mưa.*<sup>81</sup>

Khách mả hồng đi đến chỗ cô đơn cõng than trách Ông Trời:

*Má hồng còn có khi phai,  
Răng đen khi nhạt, tóc dài khi thưa  
Trông ra phố trách Ông Trời,  
Chỗ ăn thì có, chỗ ngồi thì không.*<sup>82</sup>

Trong lúc đau khổ nãy nè vì tình duyên đổ bể, con người không biết đổ lỗi cho ai, chỉ biết hằn học một chút với Ông Trời, vì biết Ông Trời không phải là người bằng xương bằng thịt như mình, mà là Đấng Vô hình:

*Ông Tơ chét tiệt bà Nguyệt chét đâm  
Sao ông xe nhầm làm dở dang tôi ?  
Ai làm cho dở dang Trời,  
Mà Trời làm dở dang tôi thế này ?*<sup>83</sup>

Những vần ca dao sau đây cũng có cùng một cung điệu. Dù giọng nói với vẻ hơi hằn học, nhưng người ta cũng còn khiêm tốn nhận một phần lỗi về mình chứ không hoàn toàn đổ lỗi cho Ông Tơ Bà Nguyệt, hay Ông Trời:

---

<sup>81</sup> Ca dao Việt nam

<sup>82</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>83</sup> Ca dao Việt nam.

*Rau răm ngọt ngọt còn tươi  
Những nơi phải lúa thì trời không xe  
Những nơi bạc ác góm ghê  
Tôi không lấy nó trời xe tôi vào  
Tiếc thay cái sợi chỉ đao  
Áo rách chẳng vá, vá vào áotoi  
Bực mình tôi lầm trời oi  
Muốn chôn bà Nguyệt, muốn vùi ông Tơ  
Giận người làm mối vẫn vơ  
Duyên tôi đã lỗi ông Tơ lại làm.*<sup>84</sup>

Ông Trời đã bị người ta kêu trách nhiều quá, nên Ông Trời mới buồn miệng mà phát biểu một lời với Ông Trăng, như thiếu điều phản pháo:

*Ông Trăng nói với ông Trời:  
Những người hạ giới là người như tiên.  
Ông Trời mới bảo ông Trăng:  
Những người hạ giới mặt nhẵn như tườu.*<sup>85</sup>

Có lẽ có người nghe Ông Trời nói như thế nên mới nói rằng:

*Trách thân chẳng dám giận trời  
Trách thân lầm lầm giận trời bao nhiêu.*<sup>86</sup>

<sup>84</sup> Ca dao Việt nam. Có tác giả viết hơi khác:

*Rau răm ngọt ngọt còn tươi  
Những nơi lịch sự thì trời không xe  
Những nơi chết rắp bờ tre  
Trái duyên trái số trời xe duyên vào  
Tiếc thay ba vuông nhiêu đao  
Áo gấm không vá, vá vào áotoi  
Bực mình thiếp lầm chàng oi.*

<sup>85</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>86</sup> Ca dao Việt nam.

Trách Ông Trời thì trách, nhưng phải biết rằng quyền hành ở trong tay Ông Trời, Ông Trời cho ai kể ấy mới được:

*Đi đâu mà chẳng lấy chồng  
Người ta lấy hết chồng mông mà gào  
Gào rằng: đất hối trời cao  
Sao không thí bỏ cho tôi chút chồng  
Ông Trời ngoảnh lại mà trông:  
Mày hay kén chọn ông không cho mày.*<sup>87</sup>

Trong tình duyên, nếu gặp chuyện không may, thì cho rằng cũng do Ông Trời mà ra. Tuy thế, vẫn chấp nhận như số phận, chứ không trách cứ Ông Trời, vì biết Ông Trời là Đấng Cao Cả:

*Cầu Tràng Tiền sáu vài mươi hai nhịp  
Anh qua không kịp, tội lầm, em ơi  
Nghĩa tào khang ai mà vội dứt  
Đêm nằm ám ức, lụy nhỏ tuôn rơi  
Bấy lâu ni chịu tiếng mang lời  
Dẫu có xa nhau đi nứa...  
Dẫu có xa nhau đi nứa...  
Cũng bởi ông Trời mà xa.*<sup>88</sup>

Cô bé mới lên 15, 16 cũng có thể đã nghĩ đến Ông Trời. Và khi gặp cảnh bố mẹ khắt khe, cô bé liền cầu cứu Ông Trời:

*Anh nghĩ rằng em có chồng rồi  
Sao em chưa có đứng ngồi vân vi*

<sup>87</sup> Ca dao Việt nam

<sup>88</sup> Ca dao Việt nam.

*Ói thày mẹ ơi, cẩm đoán em chi  
 Mười lăm, mười sáu sao chura cho đi lấy chồng ?  
 Ói ông Trời ơi, sao ông ở bất công  
 Duyên em đã lỡ, em trách ông Tơ hồng sao khéo  
 trêu  
 Cứ đêm đêm tôi nằm tôi vuốt bụng, tôi gọi Trời.*<sup>89</sup>

Và mấy vần thơ sau đây, tiếp nối các vần thơ trên, mang chút tâm tình tôn giáo nơi cô bé mới độ tuổi trăng tròn trong lúc gặp khó khăn trong tình duyên:

*Xin ông thí bỏ cho tôi chút chồng  
 Tôi về làm lẽ té ông  
 Mồ con bò béo, ông cho tôi lấy anh chồng cho nó to  
 Bõ công tôi đi thuê chú lái mồ bò...*<sup>90</sup>

Dù sao chăng nữa, người ta vẫn công nhận Ông Trời là Đấng an bài cho tình duyên của mình, và chấp nhận với lòng trân trọng việc Ông Trời xe định ấy. Lòng trân trọng ấy chính là đạo làm con của Ông Trời, và cần phải biểu lộ qua đời sống tu thân, tiết hạnh trong chỗ đứng của mình.

*Em không thương chi tài sắc của người  
 Ông trời kia đã định, em thương người em phải  
 thương  
 Em có chồng rồi tu phận tu duyên  
 Dù ai trao bạc két duyên đừng cầm.*<sup>91</sup>

<sup>89</sup> Ca dao Việt Nam.

<sup>90</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>91</sup> Ca dao Việt nam.

Ông Trời quá uy nghi cao cả, xin Ông điều gì thiếp cũng ngại, chỉ dám nói lên ước nguyện trong mơ, để vừa mong chàng hiểu cho nỗi lòng, vừa không làm phạt lòng Trời:

*Phải chi trời khién em giàn  
Sớm trưa hái táo, bẻ tần em dung.*<sup>92</sup>

---

<sup>92</sup> Ca dao Việt nam.

## 4. Ông Trời trong đời sống dân gian

Một điểm son trong văn hóa Việt là lòng tri ân hiếu kính, biết nhớ công ơn Ông Bà Tổ tiên, các bậc làm cha làm mẹ, và đặc biệt biết ơn Trời, nhất trong những lúc cơ may thời vận đến:

*Quý hòi nhiều lúa là tiên  
Rõ ràng phú túc, bình yên cả nhà  
Bốn mùa xuân lại thu qua  
Muốn cho thóc lúa đầy nhà hán sương  
Bước sang hạ giá thu tàn  
Thu thu tiền hoạch, giàu sang Thạch Sùng  
Quý nhân dùng ké anh hùng  
Rắp toan muôn hỏi nhà nông ê hè  
Thật là chân chỉ thú quê  
Chuyên cần học nghiệp, học nghề doan trang  
Gặp thời là được tho khang  
Tam đa ngũ phúc, rõ ràng Trời cho! <sup>93</sup>*

Con người nhiều khi dẽ vô ơn, cách riêng là vô ơn với Trời, nhất là trong những tháng năm Trời ban cho niềm vui của cuộc sống, cũng như những xuôi thuận trong công việc làm ăn. Vì thế, những vần ca dao sau đây như một lời nhắc nhở dân gian:

*Ruộng vườn trồng đủ thứ hoa  
Hoa đào, hoa bí, hoa trầu, hoa mai  
Nhất thơm hoa Lý, hoa Lài*

---

<sup>93</sup> Ca dao Việt nam.

Hoa Lan hoa Cúc ai người chẳng ưa  
Cánh vườn vui vẻ thơm tho  
Mình làm mình hưởng Trời cho riêng mình.<sup>94</sup>

Ước gì lúc nào Trời cũng cho nhà nhà an vui như thế này:

Trời cho cày cây đầy đồng  
Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê  
Một mai gặt lúa đem về  
Thờ cha kính mẹ nhiều bè hiếu trung.<sup>95</sup>

Trong tình vợ chồng, khi gặp khó khăn thì người vợ có thể thốt lên:

Trời ơi sinh giặc làm chi,  
Cho ch Ông tôi phai ra Chi chi%on trÜng!<sup>96</sup>

Hay khi gặp cảnh mà cho là bất công, người ta cũng có thể than đến Trời:

Trời sao Trời a chEng công,  
NgÜng ba bÓn v®, ngÜng không v® nào!<sup>97</sup>

Vận người có tương quan bền chặt với Trời. Điều này như đã trở thành một thu triết lý cho cuộc sống:

Số sống vất bò tre cũng sống  
Việc chờ hay hỏng việc ngóng hay trôi

<sup>94</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>95</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>96</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>97</sup> Ca dao Việt nam.

*Khó giàu muôn sự tại Trời  
Nhân sinh ai cũng kiếp người mà thôi.*<sup>98</sup>

Chúng ta tái quả quyết rằng có Ông Trời, rằng Ông Trời ở trên cao, nhưng chúng ta vẫn chưa nói rõ hơn rằng Ông Trời là ai?

Bài thơ sau đây trong dân gian Việt nam cho ta câu trả lời:

*Lầy Trời mưa xu Ông,  
lầy nực tôi u Ông,  
lầy ruồng tôi cày,  
lầy çày bát cöm,  
lầy röm tôi thi,  
lầy chói quét nhà,  
con gà nhặt thóc...*

*Lầy Trời thổi Ông Cồn  
Dân Việt Nam con  
Mưa thuận gió hòa  
Nhà nhà an vui!*

*Trời sinh voi sinh cõ  
kilop ngửi này nhử lòi thù  
mặt mai trâu vồ bơi,  
Con ngửi hồn kilop áu lo!*<sup>99</sup>

Thể mới có câu:

*Thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc  
Địa sanh thảo, hà thảo vẹo cắn?*<sup>100</sup>

<sup>98</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>99</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>100</sup> Ca dao Việt nam.

Nghĩa là: *Con người do trời sinh thì trời nuôi dưỡng, cây cỏ trong trời đất đều hữu dụng.*

Trong niềm tin tưởng, con người cầu khẩn Ông Trời ban cho mưa thuận gió hòa, để đời sống vợ chồng cũng theo đó mà hòa thuận.

*Người ta rượu sóm trà trưa  
Em thì đi nắng về mưa đã nhiều  
Lạy trời mưa thuận gió đều  
Cho đồng lúa tốt, để chiều lòng em*

Cũng tương tự như thế:

*Quê em ngày tám tháng ba  
Quay vào làm rọ, quay ra đan lờ  
Nhờ Trời mưa thuận gió hòa  
Lờ rợ bán được cảnh nhà thêm vui.<sup>101</sup>*

Tương quan giữa con người với Ông Trời đã trở thành gắn bó như cớm bữa, và đi vào cuộc sống thường nhật qua suốt bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Việc đời sống con người biết cậy nhờ vào Trời để sống đã trở thành thói quen rất tự nhiên trong đời sống thường nhật của nhân gian:

*Tháng chạp là tháng trồng khoai  
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà  
Tháng ba, cày vỡ ruộng ra  
Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng  
Nhà nào cũng vợ cùng chồng  
Chồng cày vợ cấy thỏa lòng ước trông*

<sup>101</sup> Ca dao Việt nam.

*Tháng mười gặt hái đã xong  
Nhờ Trời một mǎu năm nong thóc đầy.*<sup>102</sup>

Con người lao động vất vả, đầu tắt mặt tối,  
nhưng luôn nhớ đến ơn Trời ban:

*Ơn Trời mưa nắng phải thi  
Nơi thì bùa cạn nơi thì cây sâu.  
Công lệnh chẳng quản bao lâu  
Ngày nay Nước Bạc ngày sau Com Vàng.*<sup>103</sup>

Để có thể tìm được một tấm chồng, người ta cũng  
phải cầu khẩn tới Ông Trời:

*Người ta rượu sóm trà trưa  
Thân em đi sớm về trưa cả đời,  
Lạy Trời ừng nghiệm một lời  
Cho em gặp được một người em thương!*<sup>104</sup>

Thời nay là thời dân chủ đang phát triển ở nhiều  
nơi. Thực ra, ý tưởng dân chủ cũng đã ăn sâu từ  
trong văn hóa chúng ta, trong tương quan với Ông  
Trời:

*Ý dân là ý trời.*<sup>105</sup>

<sup>102</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>103</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>104</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>105</sup> Ca dao Việt nam.

## 5. Ông Trời là Đấng ở trên cao

Như vậy, người Việt nghĩ rằng, Ông Trời không phải là con người phàm như mình, và đã phần nào nhân cách hóa Ông Trời, để tin rằng Ông Trời có thể nghe thấy những gì mình giải bày, tâm sự, với hy vọng, dù là mong manh, rằng Ông Trời có thể cảm thông với những may mắn, và nhất là những nỗi cơ cực của mình. Đồng thời, người Việt chúng ta cũng nghĩ rằng Ông Trời phải là một Đấng cao cả, chứ không phải tầm thường như con người chúng ta.

Từ lâu, tin vào Ông Trời đã trở thành đạo của người Việt. Như thế, người Việt, tự bản sắc văn hóa, chúng ta là một dân tộc hữu thần. Chúng ta không những tin có Ông Trời, mà còn sống gắn bó với Ông Trời, từ khi chào đời đến ngày từ giã cõi đời để trở về lòng đất mẹ.

Như thế, thi thơ cũng như văn hóa Việt Nam cho chúng ta biết rằng Ông Trời là một Đấng đầy quyền năng, có thể ban cho con người muôn điều tốt đẹp. Do đó, khi con người cần một điều gì đó, con người có thể ngược trông lên Ông Trời để cầu khẩn, xin Ông Trời ban cho điều mình cần.

Chúng ta tin rằng, những điều tốt đẹp và những khả năng con người có được, tất cả đều do Trời ban

cho, nghĩa là đều phát xuất từ Ông Trời. Trong truyện Kiều, Nguyễn Du cũng quan niệm như thế:

*Thông minh vốn săn tự Trời,  
Pha nghè thi họa, đủ mùi ca ngâm.*<sup>106</sup>

Khi ăn ở phải nhớ rằng luôn có Ông Trời là Đấng có mắt ở bên trên nhìn xuống, con mắt của Ông to tướng như ánh mặt trời:

*Mai sau ở chǎng như lời,  
Trên đâu có bóng mặt trời rạng soi.*<sup>107</sup>

Con người phải biết rằng trên mình có Ông Trời, cho nên:

*Trời kêu ai nấy dạ.*<sup>108</sup>

Nàng Kiều xác tín rằng luôn có một Đấng ở trên cao:

*Chọc Trời khuấy nước mặc dầu,  
Đọc ngang nào biết trên đâu có ai?*<sup>109</sup>

Trong việc can dự vào tình duyên, Ông Trời ở trên cao nhất, Ông Tơ Bà Nguyệt cũng không bằng:

*Căn duyên ai phá cho rồi  
Ông Tơ thì buộc, ông Trời bảo không!*<sup>110</sup>

Đúng vậy, duyên thành là do Ông Trời xe định:

<sup>106</sup> Truyện Kiều, câu 29-30.

<sup>107</sup> Truyện Kiều, câu 1029-1030.

<sup>108</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>109</sup> Truyện Kiều, câu 2471-2472.

<sup>110</sup> Ca dao Việt nam.

Nhờ cô nhở bác giúp lời

Chị em giúp của, Ông Trời định đói.<sup>111</sup>

Ý thức Ông Trời an bài cho cuộc tình duyên, nên con người mới bày tỏ lòng tri ân hiếu kính:

Vái Trời xui khiến nợ duyên,

Hai đứa tôi vây hiệp cảm đội ơn Ông Trời.<sup>112</sup>

Văn ca dao sau đây nói lên Ông Trời ở trên nơi quá cao xa:

Phải chi lên đăng trên trời

Hỏi coi duyên nợ đổi đời về đâu?<sup>113</sup>

Biết và tin rằng Ông Trời ở trên cao, nên mới thưa:

Mắt chồng như mắt cả đời

Cát cổ kêu Trời: Trời có thấu chăng?<sup>114</sup>

Dù sao đi nữa, không phải lúc nào người ta cũng đổ lỗi cho Ông Trời:

Rủi may nào phải tại Trời

Họa căn cũng bởi thói đời mà ra.<sup>115</sup>

Ông Trời là Đấng trên cao, siêu vượt trên tất cả, chúng ta không thể sánh gì được với Ông, nên mới có câu:

---

<sup>111</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>112</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>113</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>114</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>115</sup> Ca dao Việt nam.

---

*Thua Trời một vạn không bằng thua bạn một ly.*<sup>116</sup>

Dù thế nào chăng nữa, người ta cũng phải hiểu và chấp nhận rằng, Ông Trời là Đấng ở trên cao kia, Ông vừa cao cả, lại vừa huyền bí, và không phải lúc nào Ông Trời cũng đều bộc bạch mọi sự ra cho con người:

*Thiên cơ bất khả lâu,*<sup>117</sup>

Có nghĩa là: Cơ mật của Trời không thể nói ra được.

---

<sup>116</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>117</sup> Ca dao Việt nam.

## 6. Niềm tin của Người Việt vào Ông Trời

Tự bản tính của Ông Trời là phù hộ con người.

Thật vậy, Sư tích Chú Cuội kể rằng, ngày xưa ở một triền núi nọ có một người tiêu phu tên là Cuội. Khi chú Cuội thấy một con cọp mẹ nhai một thứ lá cây để đắp vào vết thương cho cọp con và cọp con lành ngay, chú Cuội bèn lấy lá cây đó nhai và đắp vào vết thương của một ông lão ăn mày đang nằm chết vật trên bãi cỏ, ông lão ăn mày liền mở mắt ngồi dậy và nói với chú Cuội:

- Trời ơi, cây này là cây có phép “cải tử hoàn sinh” đây. Thật là Trời cho con để cứu giúp thiên hạ...

Khi hướng về một Đấng nào để cầu khẩn một điều gì, Đấng đó đã trở thành đối tượng niềm tin của mình, phải không thưa bạn? Và Đấng ấy quả là một Đấng cao siêu và linh thiêng.

Cầu xin là chuyện phổ thông của việc cầu nguyện. Và khi nói đến việc cầu nguyện là nói đến hoạt động của niềm tin. Hết đi đạo là phải cầu nguyện. Cầu nguyện là sinh hoạt thứ nhất của niềm tin. Khi không cầu nguyện, chúng ta không còn thực

sự sống niềm tin của mình nữa. Đạo nào cũng có cầu nguyện, vì cầu nguyện nói lên chiều kích sâu xa nhất của niềm tin con người. Nếu vậy, tin vào Ông Trời và cầu khấn Ông Trời quả là một đạo, đạo tin vào Trời, và là đạo phổ quát của người Việt chúng ta. Đạo này đã nằm sẵn trong con người văn hóa của người Việt chúng ta, như những câu ca dao sau đây diễn tả:

*Nàng Bân may áo cho chồng  
May ba tháng ròng mới được cái tay  
Lạy Trời cho cả gió may  
Cây xong, may nốt đêm nay cho chồng!*<sup>118</sup>

Để cho duyên kiếp được thành, thiếp phải khấn vái Ông Trời với giọng thành khẩn:

*Vái Trời đừng nắng đừng mưa  
Để tôi che nón tôi đưa bậu về.*<sup>119</sup>

Câu ca dao sau đây có cùng một ý tưởng, nhưng còn nói thêm tấm lòng biết ơn đối với Ông Trời nữa:

*Vái Trời xui khiến nợ duyên,  
Hai đứa tôi vầy hiệp cảm đội ơn Ông Trời.*<sup>120</sup>

Cũng thế, lòng đạo đức được thể hiện qua việc biết ơn Trời:

*Xin chàng kinh sử học hành  
Để em cày cấy cùi canh kịp người*

<sup>118</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>119</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>120</sup> Ca dao Việt nam.

*Mai sau xiêm áo thánh thời*

*Ôn Trời lộc nước đời đời hiển vinh.*<sup>121</sup>

Lòng ganh tị giữa con người với nhau là điều rất dễ xảy ra. Một khi lòng ganh tị phát sinh, người ta không muốn người khác hơn mình, may mắn hơn mình, mà chỉ muốn điều ngược lại, và khi đó, người ta lại cũng có thể nại đến Ông Trời, để cầu xin Ông Trời can thiệp:

*Thân chị như cánh hoa sen*

*Chúng em như bèo như bọt chẳng chen được nào*

*- Lạy Trời cho cả mưa rào*

*Cho sấm cho chớp cho bão to gió lớn*

*Cho sen chìm xuống cho bèo trèo lên trên.*<sup>122</sup>

Cũng tương tự, trong quan hệ nam nữ, khi chàng đã tị với nàng rồi, chàng cũng lạy Trời để xin Trời thay đổi tình đời ‘lên voi xuống chó’:

*Thân em như cái sập vàng*

*Còn anh như mảnh chiếu rách giữa đàng bỏ quên*

*Lạy Trời cho cả gió lên*

*Cho mạnh chiếu rách trải trên sập vàng.*<sup>123</sup>

Mấy vần thơ sau đây không những nêu lên lý tưởng trong hôn nhân, nhưng còn cho ta thấy rõ nét hơn về tính cách tôn giáo trong niềm tin của người Việt vào Ông Trời:

<sup>121</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>122</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>123</sup> Ca dao Việt nam.

*Theo nhau cho trọn đạo Trời,  
Dẫu mà không chiếu trái tai mà nambi.*<sup>124</sup>

Bởi tin tưởng vào Ông Trời, nên mới xin Ông Trời chứng giám cho lời thệ nguyện của đôi ta:

*Tôi với mình thệ nguyện (nguyện thệ) giữa trời  
Giữa đồng sanh tử ghi lời chớ quên.*<sup>125</sup>

Và những vần ca dao sau đây giải thích cho ta thấy giá trị và tính cách bảo đảm của sự chứng giám của Ông Trời:

*Trăm năm tạc một chữ đồng  
Miệng thời gắn bó nhưng lòng thờ o.  
Đây thờ o, thì đây chăm chăm  
Đốc một lòng em ngãm không sai  
Ai dối ai thì Trời cũng biết  
Ta nói dối mình ta quyết định ninh.  
Nên ra kéo luồng công trình  
Trước luồng công mình, sau luồng công ta.*<sup>126</sup>

Dù cho số phận có nghèo khó, bần cùng đi chăng nữa, dù cho tiền bạc phải lo chi dùng vào bao nhiêu nhu cầu trong đời sống chăng nữa, cũng cố dành dum một chút ít để lo việc thờ kính Ông Trời:

*Vốn tôi chỉ có ba đồng  
Nửa để nuôi chồng nửa để nuôi tôi  
Còn thừa mua cái bình vôi  
Mua xanh mua chảo mua nồi nấu ăn.*

<sup>124</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>125</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>126</sup> Ca dao Việt nam.

Còn thừa mua nhiêu quần khăn

Mua dăm vuông vóc may chăn cho chồng.

Còn thừa mua chiếc thuyền rồng

Đem ra cửa bể cho chồng thả chơi

Còn thừa mua khám thờ Trời

Mua tranh sơn thủy treo chơi đâu thuyền.<sup>127</sup>

Nguyên đạo nhất-phu nhất-phụ trong hôn nhân, cũng phải dính dự đến Ông Trời, bởi vì xem đó là đạo do Ông Trời sáng lập ra:

Vợ lớn đánh vợ nhỏ

Chạy ra cửa ngõ cắn cổ kêu Trời

Nhất phu lưỡng phụ ở đời đăng đâu ?<sup>128</sup>

Quả thật Ông Trời là Đấng ở trên cao, trên nỗi cao nhất. Câu ca dao sau đây càng nói lên rõ điều đó:

Vô chùa thấp hết lọn nhang,

Miệng Nam mô Di Đà Phật,

Nguyện cùng Trời chùa chật cũng tu.<sup>129</sup>

<sup>127</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>128</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>129</sup> Ca dao Việt nam.

## 7. Ông Trời là Đấng Tạo Hóa

Như đã nói trên, Ông Trời là Đấng quyền năng vô biên, có thể khiến trời đất nổi cơn gió bụi, có thể làm cho biển gầm sóng vỗ, có thể làm chuyển núi di sông, nhưng cũng có thể làm cho mưa thuận gió hòa, và làm cho nhà nhà an vui; và Ông Trời là Đấng sinh voi sinh cỏ, sinh muôn vật, và sinh con người.

Đi xa hơn một chút, chúng ta nói Ông Trời là Đấng Hóa Công, là Đấng Tạo Hóa, sinh thành ra vạn vật, tạo dựng nên trái đất, tác thành nên mặt trời, mặt trăng, bầu trời và muôn tinh tú, sông núi, biển cả và toàn thể vũ trụ, đặc biệt là tạo dựng nên con người, và Ông Trời điều khiển mọi sự mà Ông đã tạo dựng nên từ không. Chúng ta tin như thế bởi vì chúng ta lý luận rằng, vạn vật không thể tự mình mà có, nghĩa là phải có một Đấng tạo thành nên chúng. Và như thế, chúng ta thấy lối suy luận trong văn hóa Việt nam thật là lôgic và sâu sắc.

Thi ca Việt nam mang đậm nét niềm tin của mình, khi muốn lý luận để chứng minh là có Ông Trời, như những vần thơ sau đây:

*Con chim nó hót trên cành,*

*Nếu Trời không có, có mình làm sao?*

*Con chim nó hót trên cao,*

*Nếu Trời không có, làm sao có mình?*

Câu ca thật là đơn giản, lý luận thật là đơn sơ, nhưng rất là thâm thuý. Phải có Ông Trời mới có con chim hót, và vì có con chim hót, ắt là phải có Ông Trời! Cha Ông, Tổ Tiên chúng ta đã suy nghĩ, đã lý luận để quả quyết là có Ông Trời, có Đấng Tạo Hóa. Các ngài đã để lại cho chúng ta một gia sản văn hóa và tinh thần. Phần quý nhất của gia sản đó là phần nói cho chúng ta biết rằng có một Ông Trời, đó là Đấng Tạo Hóa, Đấng dựng nên mọi sự.

Ta gọi tắt rằng: Ông Trời là Đấng đầy quyền phép như vần thơ dân gian sau đây diễn tả:

*Trời làm một trận nắng chang,*

*Ông hóa ra天堂,天堂化 ra ông.*<sup>130</sup>

Ông Trời tạo dựng nên muôn loài, đặc biệt là tạo dựng nên con người, và con người phải học lẽ đạo đầu tiên là học làm người:

*Trời sinh ra kiếp làm người*

*Hay ăn, hay nói, hay cười, hay chơi*

*Khi ăn thì phải lựa mùi*

*Khi nói, thì phải lựa lời chớ sai*

---

<sup>130</sup> Ca dao Việt nam.

*Cả vui chó có vội cười  
Nơi không lẽ phép chó chơi làm gì!*<sup>131</sup>

Lại nữa, một khi đã nhận biết Ông Trời là Đấng Tạo Hóa, là Đấng Chủ Tể muôn loài, thì chúng ta cũng đồng thời xác nhận rằng chỉ có Ông Trời là Đấng tạo Hóa, còn tất cả các Vị thần minh đều không phải là Đấng Tạo Hóa, và vũ trụ chúng ta sống đây được chính Ông Trời tạo thành.

Người ta đã gọi Đấng Tạo Hóa bằng một từ khác, đó là “Con Tạo”. Nguyễn Du cũng đã dùng từ ngữ này trong mấy vần thơ sau đây để diễn tả cuộc sống của Nàng Kiều rồi đây sẽ cố gắng bước đi trong mưa gió của cuộc sống, và từ từ dò thêm ý của Trời:

*Cũng liều nhắm mắt đưa chân,  
Mà xem Con Tạo xoay vẫn đến đâu!*<sup>132</sup>

Con người không tự mình mà có được gì cả. Tất cả mọi năng khiếu, tài năng, trí thông minh,... đều do Ông Trời ban mới có:

*Mừng nay nho sĩ có tài  
Bút nghiên đóng đá, giữ mài nghiệp nho  
Rõ ràng nên đáng học trò  
Công danh hai chữ Trời cho rõ ràng  
Một mai chiêm được bảng vàng  
Ấy là phú quý giàu sang quê hòe,  
Bước đường tiến đến công nghè*

<sup>131</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>132</sup> Truyện Kiều, câu 1115-1116.

*Vinh quy bái tổ, ngựa xe tung bừng  
Bốn phương nức tiếng vang lừng  
Ngao du bế thánh, vẫy vùng rùng nho  
Quyền cao chức trọng Trời cho  
Bõ công học tập, bốn mùa chúc minh!* <sup>133</sup>

---

<sup>133</sup> Ca dao Việt nam.

## 8. Những phẩm tính của Ông Trời

Những phẩm tính chính yếu của Ông Trời là: Quyền năng, nhân từ, công bằng, cương trực, công minh, thông sáng, nhân ái, nghiêm khắc, toàn hảo, toàn mỹ...

Ông Trời là Đấng nhân từ:

*Trời đánh còn tránh miếng ăn.*<sup>134</sup>

Trời là Đấng công bằng:

*Trời nào có phụ ai đâu,  
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.*

hay: *Trời nào phụ kẻ có nhân.*

Ông Trời nhân từ nhưng cũng rất cương trực:

*Trời quả báo, ăn cháo gãy răng,  
Ăn cơm gãy đũa, xả răng gãy chầy.*<sup>135</sup>

Nguyễn Du tin rằng Ông Trời là Đấng công minh và từ tâm, nên quả quyết rằng:

*Xét trong tội nghiệp Thúy Kiều,  
Mắc điều tình ái khỏi điều tà dâm,*

---

<sup>134</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>135</sup> Ca dao Việt nam.

Lấy tình thâm trả nghĩa thâm,  
Bán mình đã động hiếu tâm đến Trời!<sup>136</sup>  
Khi nén Trời cũng chiêu người,  
Nhẹ nhàng nợ trước đèn bồi duyên sau.<sup>137</sup>

Qua mấy vần thơ bất hủ khác, Nguyễn Du đã  
cho chúng ta thấy rằng, Ông Trời là Đấng đầy quyền  
uy, là Đấng công bằng, không bao giờ thiên vị ai:

*Ngãm hay muôn sự tại Trời,  
Trời kia đã bắt làm người có thân.  
Bắt phong trần phải phong trần,  
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.  
Có đâu thiên vị người nào,  
Chữ tài chữ mệnh dồi dào cả hai,*<sup>138</sup>

Không phải con người lúc nào cũng muốn ước  
sao được vậy, bởi vì thường thì:

*Trời không chiêu lòng người.*<sup>139</sup>

Để người khác tin vào lời mình nói, cần phải cậy  
dựa vào Ông Trời như Vị trạng sư biện hộ cho lòng  
thành của mình:

*Nói có Trời làm chứng.*<sup>140</sup>

Trong chuyện “Cung oán ngâm khúc” cũng cho  
chúng ta thấy quan niệm về quyền uy của Ông Trời:

<sup>136</sup> Truyện Kiều, câu 2681-2684.

<sup>137</sup> Truyện Kiều, câu 2690-2691.

<sup>138</sup> Truyện Kiều, câu 3241-3246.

<sup>139</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>140</sup> Ca dao Việt nam.

*Sân đào lý giâm lồng man mác,  
Nền đinh chung nguyệt gác mơ màng,  
Cái phong ba khéo cột phuờng lợi danh.  
Quyền họa phúc Trời tranh mất cả,  
Chút tiện nghi chẳng trả phần ai!*<sup>141</sup>

Các câu thơ sau đây cũng có cùng ý tưởng:

*Ý cũng rắp ra ngoài đào chú,  
Quyết lộn vòng phu phụ cho cam!  
Ai ngờ Trời chẳng cho làm,  
Quyết đem dây thám mà giam bông đào!*<sup>142</sup>

Người Việt tin rằng, Ông Trời rất thông sáng và rất nghiêm nhặt, nên mới nói: *Ông Trời có mắt*.

*Thùy vị thiên vô mục,*<sup>143</sup> nghĩa là: *Ai dám cho rằng  
Trời cao không có mắt?*

Thuở còn bé, ông ngoại tôi thường dạy tôi: “Cháu đừng có bỏ phí phạm một hột cơm nào, vì mỗi hột cơm là mỗi giọt mồ hôi của người nông dân!” Lúc thiếu thời, khi mới biết bưng chén cơm và cầm đũa, các cụ đã thường căn dặn rằng: “Nhớ ăn cho hết, đừng để sót hột cơm nào kéo Trời bắt tội, nghe!”.

Thế là chúng ta lại bắt đầu suy nghĩ về cái Ông Trời thật nghiêm nghị đang ở trên cao, đã dùng con mắt tinh tế của mình để có thể nhìn thấy từng hột

<sup>141</sup> Truyện Cung oán ngâm khúc, câu 85-89

<sup>142</sup> Truyện Cung oán ngâm khúc, câu 116-119.

<sup>143</sup> Ca dao Việt nam.

cơm vương vãi, tung hột cơm còn sót trong cái chén của một đứa bé con.

Ông Trời là Đấng thông sáng, biết hết mọi sự, từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn của dân gian:

*Hỏi thăm cô Bưởi hàng Gai  
Quần sói yếm nhiễu cho ai mất rồi  
Biết chẳng họa có Ông Trời  
Chuyện này đến bùt cũng cười nhăn răng.*<sup>144</sup>

Câu ca dao sau đây nghe thấy tội nghiệp cho những người miền Bắc, nhưng thực ra chỉ có ý nhìn nhận Ông Trời là Vị Thẩm phán Chí công, biết bênh vực cho những con người yếu thế:

*Bắc kỳ ăn ngược nói ngang  
Ông Trời trả báo hàm răng đen xì.*<sup>145</sup>

Tương tự như thế:

*Đã sinh ra kiếp hay chơi  
Thì Trời lại đọa vào nơi hay làm (không tiền).*<sup>146</sup>

Và:

*Phí của Trời mười đời chẳng có.*<sup>147</sup>

Ông Trời còn để ý một cách phân minh đến tình liên đới giữa người với người, do đó, ca dao mới răn dạy rằng:

---

<sup>144</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>145</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>146</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>147</sup> Ca dao Việt nam.

*Xởi lời Trời gởi của cho,  
So đo Trời co của lại.*<sup>148</sup>

Các Cụ xưa cũng muốn con cháu mình phải biết Trời vừa là Đấng Chí Công, vừa có lòng nhân ái, và muốn dạy cho con cháu biết cần cù nhẫn nại trong công việc mà rằng:

*Tầm có lúa ruộng có mùa,  
Chăm làm Trời cũng đèn bù có khi.*<sup>149</sup>

Một câu răn đời rất được truyền tụng trong dân gian:

*Trời nào có phụ ai đâu  
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.*<sup>150</sup>

Ông Trời như Đấng Bè Trên, như cha-mẹ ngắm đe răn dạy con cái. Dù con cái là đứa bé, đứa nhỡ hay đã là cao niên, Ông Trời cũng quan tâm để ý:

*Ông già ông đội nón cờ  
Ông ve con nít ông Trời đánh ông.*<sup>151</sup>

Tuy Ông Trời có phẩm tính nghiêm khắc, nhưng có lẽ phẩm tính trỗi vượt nhất của Ông, đó là lòng thương người.

<sup>148</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>149</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>150</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>151</sup> Ca dao Việt nam.

Bốn câu thơ sau đây cho ta thấy Nguyễn Du đã diễn tả tình thương của Ông Trời đối với nàng Kiều thế nào:

*Trời còn để có hôm nay,  
Tan sương đâu ngõ vén mây giữa trời.  
Hoa tàn mà lại thêm tươi,  
Trăng tàn mà lại hơn mười răm xưa.*<sup>152</sup>

Còn một phẩm tính của Trời nữa: Dù nàng Kiều hay nàng nào có đẹp đến đâu chăng nữa, cũng không thể sánh được với Trời, vì Ông Trời Toàn hảo và Toàn mỹ, vì cái hảo, cái đẹp của Trời là cái hảo, cái đẹp linh thiêng, thần thánh, không phải là cái đẹp phàm tục của con người. Thực ra thì, tự bản chất, con người “đáng giá nghìn vàng”, nhưng khi mang thân phận con người với bao nhiêu thăng trầm và thử thách trong cuộc sống, giá trị con người đã bị xuống cấp, hình ảnh mỹ miều linh thiêng của con người đã bị lu mờ, và càng khó để có thể sánh ví với Ông Trời là Đấng trên Thiên thượng:

*Trông trắng mà thiện với Trời  
Soi gương mà thiện với người trong gương  
Thân này đáng giá nghìn vàng  
Bắt đem giải nắng dầm sương bấy chày  
Sao lòng nhiều nỗi đắng cay  
Bấy lâu thảm chất sầu xây nên thành.*<sup>153</sup>

<sup>152</sup> Truyện Kiều, câu 3121-3124.

<sup>153</sup> Ca dao Việt nam.

## 9. Ông Trời là Đáng an bài mọi sự

Tin rằng Ông Trời có quyền an bài mọi sự cho cuộc sống con người, con người mới nói rằng: *Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.*<sup>154</sup>

Thế ra con người không chỉ sống với nhau, nhưng bên trên cuộc sống của con người, vẫn luôn có Ông Trời, và Ông Trời nhìn xuống, có thể thấy hết mọi người, có thể thấy rõ từng người, và điều khiển hoạt động của con người, cá nhân cũng như tập thể. Câu *Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên* vừa áp dụng cho cá nhân, vừa áp dụng cho tập thể.

Người Việt chúng ta lại còn nói cách rộng rãi hơn rằng: *Gãm hay muôn sự tại Trời.*<sup>155</sup> Câu nói này có thể được áp dụng vào những trạng huống khác nhau. Khi được may mắn, thành công thì khiêm tốn cho rằng nhờ Ông Trời ban cho mà mới được. Khi thất bại, lúc gặp rủi ro thì hoặc phiền trách Ông Trời, hoặc tỏ ra với Ông Trời rằng mình xin được an phận, vì cho rằng Ông Trời không cho thì cũng phải chịu. Phận người may may rủi rủi, tất cả đều do Ông Trời xe định. Thế nên mới có câu: *Trăm sự nhờ Trời.*<sup>156</sup>

<sup>154</sup> Tục ngữ Việt nam.

<sup>155</sup> Ca dao Việt nam.

<sup>156</sup> Ca dao Việt nam.

Làm gì thì cũng phải để tâm xét tới ý Trời:

Rỉ rangle; Nhân quả dở dang,

Đã toan trốn nợ đoạn trường được sao?

Số còn nặng nợ má đào,

Người đâu muốn quyết Trời nào đã cho.<sup>157</sup>

Con người không thể tự quyết được chuyện tình duyên của mình:

Ngọn gió ngang nên chàng xa thiếp

Duyên nợ tự Trời, ai quyết được đâu.<sup>158</sup>

---

<sup>157</sup> Truyện Kiều.

<sup>158</sup> Ca dao Việt nam.

## 10. Ông Trời là Vị Hoàng Thượng

Theo tục cổ truyền, mỗi năm, cứ đến ngày 23 tháng chạp âm lịch, lúc bầu khí chuẩn bị đón mừng Xuân mới đã bắt đầu nhộn nhịp, các Táo Quân của mỗi gia đình, của mỗi cơ quan đoàn thể ở trần gian phải về chầu Trời một lần để báo cáo mọi việc lớn nhỏ trong nhà, và lễ tiễn Táo quân về chầu Trời được cử hành rất trọng thể. Trong trường hợp này, người Việt coi Ông Trời là một Vị Vua uy quyền, gọi là Hoàng Thượng. Với quyền uy của một Vị Vua, Ông Trời có thể ngầm đe, dạy dỗ, hay thưởng phạt tùy theo bản báo cáo tình hình của từng nhà trong một năm qua.

## 11. Ông Trời là Thượng đế

Văn hóa Việt nam dựa vào tất cả mọi phẩm tính của Ông Trời để đi đến sự hiểu biết về một Đấng Tối Thượng, gọi là Thượng Đế. Ý niệm này đã dẫn văn hóa người Việt chúng ta đến một vùng trời sáng lạn hơn và được đánh giá cao hơn trong chân lý và triết lý của cuộc sống trong cộng đồng nhân loại.

Từ ngữ và ý niệm về Thượng Đế đã được trình bày rải rác trong văn hóa Việt Nam, cũng như đã trở thành rất phổ thông và phản ánh một cách thực tiễn trong đời sống thường nhật của người Việt, ngay cả nơi những người nghèo tối mức làm ăn mong chỉ kiếm cơm độ nhật.

## 12. Chia sẻ: Ông Trời trong niềm tin của tôi

Tôi là một tín đồ, hơn nữa, là một linh mục Thiên Chúa Giáo. Tôi đã được “Trời” thương, cho tôi có được nhiều cơ may học hiểu và cảm nghiệm, để ngày càng đi đến niềm xác tín rằng: Ông Trời trong quan niệm văn hóa người Việt chúng ta đó chính là Vị Thiên Chúa tôi tôn thờ. Tôi tạ ơn trên đã cho tôi biết và hiểu cách chính xác Ông Trời là ai, và Thiên Chúa là Đấng nào.

Văn hóa bao gồm cả vẻ đẹp, vẻ sáng cho những giá trị cao vời về con người và về những gì liên quan đến con người. Đối với tôi, điểm đẹp nhất và sáng nhất trong văn hóa Việt Nam đó là điểm nói đến tất cả những ý niệm về Ông Trời, cũng như về niềm tin của chúng ta vào Ông Trời.

Tôi tin rằng, nếu dùng lý trí để suy luận, dần dần chúng ta có thể biết về một Đấng Tạo Hóa, Đấng sinh voi sinh cỏ, và sinh nên mỗi người chúng ta. Bạn thử nghĩ xem, việc suy luận thật là đơn giản: Không có lửa thì làm gì có khói, không có Đấng Tạo Hóa thì làm sao có voi, có cỏ, có con người, và có muôn thú cõi chũ?

Như vậy, nhờ lý trí và văn hóa, chúng ta biết được có Ông Trời, tức là Đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế. Tuy nhiên, ý niệm về Ông Trời, về Vị Thượng Đế này rất giới hạn, vì lý trí và văn hóa của chúng ta bị giới hạn, nhất là khi lý trí của chúng ta suy về những sự việc linh thiêng và vô hình. Vì thế, để có được một ý niệm đầy đủ về Thượng đế, chúng ta cần đến chính Thượng đế tỏ ra cho chúng ta biết về chính Người. Và việc chúng ta tin vào những gì Người tỏ ra cho chúng ta, đó chính là đối tượng niềm tin của tôi, là niềm tin của tất cả những ai tin vào Thượng đế, và Vị Thượng đế đó chính là Thiên Chúa.

Những gì Thiên Chúa tỏ ra cho chúng ta biết thật là tỏ tường so với những gì chúng ta suy nghĩ ra được nhờ lý trí. Và những gì Thiên Chúa tỏ ra cho chúng ta biết đã được ghi chép lại thành sách, và cuốn sách này gọi là cuốn Sách Thánh, hay còn gọi là cuốn Kinh Thánh (hay còn gọi là cuốn Thánh Kinh). Do đó, chúng ta nói rằng, Kinh Thánh là Bộ sách ghi lại những gì Chúa tỏ ra cho con người biết về Người. Nói cách khác, Kinh Thánh là Bộ Sách ghi lại những gì Thiên Chúa tỏ ra cho con người: Bao nhiêu vẻ đẹp vẻ sáng của chân-thiện-mỹ đều nằm trong Bộ Kinh Thánh đó. Bởi vậy ai đọc Kinh Thánh sẽ hiểu về Ông Trời, hiểu về Đấng Tạo Hóa, hiểu về Thượng đế nhiều hơn!

Lý trí của chúng ta cũng lại do Ông Trời ban cho. Lý trí này có khả năng suy tối Thượng để là chính Thiên Chúa.

Lý trí là một khả năng để tìm biết về Thiên Chúa. Nhưng để có thể hiểu biết về Thiên Chúa cách đầy đủ, sâu xa và sâu rộng hơn, chúng ta cần có một khả năng khác, đó là đức tin.

Bạn có đồng ý rằng, có những điều mắt thường chúng ta không thể thấy được không? Bạn có đồng ý rằng có những điều lý trí không thể suy thấu không? Đúng vậy! Mắt trần và lý trí của chúng ta rất bị giới hạn. Thế nên, để có thể đạt được đến những tầm nhìn vào những gì là vô hình và thuộc thế giới thần linh, chúng ta cần có đức tin. Đức tin này là đức tin vào Thiên Chúa Vô Hình, vào Đạo mà chính Người đã lập ra, đó là Đạo Thiên Chúa.

Như đã trình bày trên, đến đây, tôi muốn nói cách quả quyết rằng, niềm tin vào Thượng đế của Đạo Thiên Chúa rất phù hợp với văn hóa Việt Nam chúng ta. Tin vào Đạo Thiên Chúa là tiếp tục tin vào Ông Trời, tiếp tục hiểu biết về Ông Trời, và tiếp tục sống trong tương quan mật thiết hơn với Ông Trời. Văn hóa Việt Nam có một con đường khai thông cho cõi lòng chúng ta, để dẫn chúng ta đến gặp gỡ Đấng Vô Hình. Đấng Vô Hình này chính là Ông Trời. Quyền năng “Ông Ấy” thật là vô biên, trí năng “Ông

Ấy” thật là không lường được, và lòng nhân từ của “Ông Ấy” thì vô giới hạn! “Ông Ấy” là Đấng Tạo Hóa, là Thượng đế, và Vị Thiên Chúa mà tôi và các bạn đồng đạo của tôi tôn thờ.

Niềm tin vào Ông Trời rất gần với niềm tin vào Thiên Chúa. Và niềm tin vào Thiên Chúa đã dẫn tôi đi những bước thật là xa trong sự nhận biết về chân lý, đặc biệt là chân lý về con người và về chính Ông Trời: Tôi hiểu rõ tôi là ai, Thiên Chúa là Đấng nào, tôi được sinh ra để làm gì, tại sao tôi sống, cuộc sống đầy đau khổ này có ý nghĩa gì, và sau cái chết sẽ còn gì nữa không?

### 13. Tương quan giữa Đức Chúa Giêsu và Ông Trời

Tôi xác tín rằng, Đức Chúa Giêsu là Con của Thiên Chúa. Thiên Chúa, hay Ông Trời, không có hình tượng (vô hình, vô tượng), và không có thân xác như chúng ta. Nhưng Đức Chúa Giêsu thì có. Thế giới đều biết rằng, Đức Chúa Giêsu đã sinh ra đời cách đây 2000 năm. Mỗi năm, vào ngày 25 tháng 12, rất nhiều nơi trên thế giới đều mừng kỷ niệm việc Đức Chúa Giêsu đã giáng sinh. Ngày này gọi là lễ Giáng Sinh, hay lễ “Noel” (tiếng Pháp), hoặc “Christmas” (tiếng Anh). Tại sao người ta mừng trọng thể như thế? Bởi vì ngày Đức Chúa Giêsu sinh ra là một biến cố vĩ đại cho toàn thế giới, vì đó là ngày Con Thiên Chúa đến trần gian này để cứu độ và giải thoát nhân loại đang sống trong cảnh trầm luân và tội lỗi. Vì thế, chúng ta gọi Chúa Giêsu là Đấng Cứu độ.

Tôi tin Chúa Giêsu là Đấng Cứu độ, và là Con Thiên Chúa. Tôi cũng đồng thời tin rằng Đức Chúa Giêsu vừa là người, vừa là Thiên Chúa. Đức Chúa Giêsu chính là Thiên Chúa làm người, hay nói cách khác, Ngài chính là Ông Trời/Thiên Chúa xuống thế

làm người. Ngài rất là thông sáng, nên Ngài nghĩ ra cách để có thể đến được với chúng ta, để đồng hành với chúng ta, để giúp chúng ta, để cố vấn cho chúng ta, để dẫn đường chỉ lối cho chúng ta đi trong ánh sáng của chân lý, nhất là để chia sẻ kiếp sống cơ cực của chúng ta và để chỉ cho chúng ta một con đường giải thoát, con đường dẫn đến niềm vui của ơn cứu rỗi, và ơn cứu rỗi này mang tính cách vừa hiện tại vừa tương lai, vừa vĩnh cửu.

Tôi cảm tạ Người đã cho tôi niềm vui và hạnh phúc, ánh sáng và chân lý, tình yêu và hy vọng. Tôi tri ân Người đã cho tôi tất cả những điều tốt đẹp trong suốt cuộc đời của tôi. Tôi biết ơn Người vì Người đã ban cho tôi niềm tin trong cuộc sống, nhất là niềm tin vào Ông Trời là Đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế và là Thiên Chúa của tôi. Tôi tôn vinh Người, vì Người đã cho tôi làm người Việt Nam, để niềm tin của tôi vào Người mang một chiềú kích nhuần thấm sâu xa đặc biệt. Chính niềm tin vào Thiên Chúa đã làm sắc nét hơn con người Việt-nam của tôi. Böyle giờ tôi có thể thốt lên rằng: Ôi, niềm tin vào Thiên Chúa thật là phù hợp với tất cả những gì tạo nên con người Việt Nam, cả về tâm tình lẫn văn hóa của nó!

Hôm qua, hôm nay và ngày mai, tôi không những chỉ có thể tâm sự, trình bày lên Ông

Trời/Thiên Chúa những chuyện về cuộc đời của tôi, nhưng tôi còn có thể hỏi ý kiến Ông Trời/Thiên Chúa, và một khi tôi hỏi ý kiến Người, Người lại còn cho tôi được nghe thấy tiếng đáp trả của Người cho những vấn đề nan giải trong cuộc đời của tôi nữa.

Đây là một mầu nhiệm mà tôi không thể giải thích trong mấy trang giấy nhỏ bé này, mà chỉ biết chia sẻ cảm nghiệm trong cuộc sống niềm tin vào Ông Trời theo sự hiểu biết như thế.

Thật vậy, tôi tin rằng, Ông Trời/Thiên Chúa vẫn ở trên cao kia. Nhưng nhờ Đức Chúa Giêsu là Đấng trung gian giữa Trời với Đất, tức là giữa Thiên Chúa với con người, mà tôi có thể liên lạc được với Trời, nghĩa là với Thiên Chúa. Cách liên lạc đó là: tôi liên lạc với Trời/Thiên Chúa qua Đức Chúa Giêsu.

Tôi cứ nghĩ hoài về thân phận con người: Suốt dòng lịch sử thật dài bao nhiêu ngàn năm của nhân loại, con người ta luôn luôn chìm trong bể khổ. Có lẽ con người phải tự hỏi: “Có lẽ ta đâu mai thế này?” Và chúng ta tin ắt phải có một Đấng nào đó ở bên trên đến để cứu chúng ta, và ban cho ta niềm vui và hạnh phúc, ít là niềm vui và hạnh phúc trong tâm hồn, chứ không thì cuộc sống của con người, nhất là những con người chịu quá nhiều đau khổ và bất công, sẽ chẳng có ý nghĩa gì: Không lẽ con người sinh ra chỉ là chịu đau khổ rồi chết sao? Không,

không phải như thế! Điều đã xảy ra là: Nếu người Việt chúng ta tin rằng, Ông Trời là một Đấng nhân từ, hay thương người và đầy quyền năng, chắc Ông phải ra tay! Đúng vậy, Ông Trời đã ra tay: Ông đã sai Người Con của Ông đến với nhân loại, đó là Đức Chúa Giêsu. Đức Chúa Giêsu đã đến với con người cách đây 2000 năm, để dạy cho con người những phương cách làm thế nào để có được niềm vui và hạnh phúc trong đời sống. Người không dạy cho con người phải tìm cách tránh thoát khỏi mọi đau khổ, vì có những đau khổ chúng ta không thể tránh thoát được, nhưng Người đã dạy cho con người biết cách làm thế nào để mặc cho đau khổ một ý nghĩa.

Ngoài ra, khi Đức Chúa Giêsu đến, Người tỏ cho chúng ta biết rõ hơn về Ông Trời/Thiên Chúa, tức là Cha của Người. Nhiều điều chúng ta biết được về Ông Trời trong văn hóa của Việt Nam đều đúng hoặc rất phù hợp với những gì Người dạy, nhưng Người còn đưa chúng ta đi xa hơn nhiều, để chúng ta hiểu biết tường tận hơn về Ông Trời/ Thiên Chúa.

Sau đây là một vài điểm giống nhau giữa ý niệm về Ông Trời trong Văn hóa Việt Nam với ý niệm về Thiên Chúa mà Đức Chúa Giêsu đã dạy khi Người đến trần gian này:

- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, Người tạo dựng nên muôn loài muôn vật;

- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng ở trên cao;
- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng Công minh chính trực, không thiên vị ai;
- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng Toàn năng, quyền uy vô tận;
- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng thông sáng và khôn ngoan vô cùng;
- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng nhân từ và hay thương người;
- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng an bài mọi sự.
- Ông Trời/Thiên Chúa là Đấng toàn hảo, toàn mỹ...

Có một điều Đức Chúa Giêsu muốn nhấn mạnh, đó là: Thiên Chúa là một Người Cha nhân hậu. Và mục đích chủ yếu của việc Người đến trần gian này là để tỏ cho con người có thể nhìn thấy được hình ảnh nhân hậu của Người Cha đó. Người (Đức Chúa Giêsu) nói rằng, ai thấy Người là thấy Thiên Chúa, và ai đến với Người thì Người sẽ dẫn người đó đến với Thiên Chúa. Người xác định rằng Người chính là con đường dẫn đến Thiên Chúa.

Chúng ta cùng trở lại câu chuyện từ ban đầu với cái thang. Văn chương và thi ca Việt Nam nói đến chuyện bắc thang lên hỏi Ông Trời không phải chỉ một lần! Câu nói *Bắc thang lên hỏi Ông Trời* đã trở thành rất phổ biến trong dân gian. Chúng ta hãy lập

lại một lần nữa ở đây lời trình thưa lên Ông Trời của nàng thiếp kia:

*Bắc thang lên hỏi Ông Trời:  
Tình cho người ấy .... có đòi được không ?*

Nàng thiếp này hỏi, nhưng đã không nghe được tiếng đáp trả của Ông Trời, mà chỉ biết sống an phận, bằng lòng với duyên phận hẩm hiu mà nàng cho rằng Ông Trời đã xe định. Kể ra như thế thì cũng là một cách giải quyết, cho dù là cách tiêu cực. Nhưng nếu nàng thiếp này có một niềm tin vào Thiên Chúa như niềm tin của tôi, và trình bày lên Người những bất hạnh của mình, nàng sẽ có được câu giải đáp thỏa đáng và những hướng dẫn để có thể vui sống, chứ không chỉ an phận; cũng như tiếp tục cuộc sống của mình một cách rất có ý nghĩa, chứ không buồn chán, buông xuôi, hay an phận.

Sở dĩ tôi có thể thưa chuyện được với Ông Trời/Thiên Chúa, là nhờ có Đức Chúa Giêsu. Ông Trời/Thiên Chúa thì ở trên cao xa, nhưng nhờ có Đức Chúa Giêsu là Con của Người (Ông Trời/ Thiên Chúa) mà lời tôi trình bày lên với Người có thể được Người nghe thấy. Đức Chúa Giêsu được ví như chiếc cầu nối giữa tôi với Ông Trời/Thiên Chúa. Đức Chúa Giêsu được ví như cái thang bắc lên Trời cao: chân thang chạm đất, đầu thang chạm Trời: Đức Chúa

---

Giêsu ví như cái thang mà chúng ta đi trên đó để đến được Ông Trời/Thiên Chúa.

Như vậy, nếu nàng thiếp kia cũng biết cậy nhờ Đức Chúa Giêsu, thì nàng cũng thực sự lên được tới Ông Trời/Thiên Chúa để tỏ bày nỗi lòng của mình, và rồi nàng cũng có thể nghe tiếng Người nói và lời đáp trả, bởi vì nhờ Đức Chúa Giêsu chuyển lời đến Ông Trời/Thiên Chúa, hoặc nói với Ông Trời/Thiên Chúa thay cho nàng.

Thế ra cái thang trong hai câu thơ: *Bắc thang lên hỏi Ông Trời: Tình cho người ấy .... có đòi được không?* không ngờ lại thật có ý nghĩa sâu xa khi chúng ta sánh ví như thế!

## Kết luận

Bạn thân mến,

Như những trình bày và trao đổi ở trên, bạn thấy giữa niềm tin vào Ông Trời trong văn hóa Việt Nam, và niềm tin vào Thiên Chúa của người tín hữu Thiên Chúa Giáo chỉ có một khoảng cách thật ngắn, và đi xuôi trên cùng một lộ trình. Vì tôi thấy mình thật quá đầy đủ, nhất là về đời sống tinh thần nhờ vào việc sống một niềm tin như thế, nên rất ao ước bạn cũng có thể đón nhận thêm được những điều tốt đẹp cho đời sống của bạn.

Nếu bạn có thắc mắc hay có câu hỏi nào về vấn đề này, xin bạn đừng ngại liên lạc với tôi và với những người đồng đạo của tôi.

Cầu chúc bạn luôn luôn được vạn sự như ý của bạn, và vạn sự như ý của Trời!

TRẦN ANH THƯ  
*Linh mục Thiên Chúa Giáo*  
Email: [jbtat@yahoo.com](mailto:jbtat@yahoo.com)

## Cùng một tác giả:

- Tuổi trẻ và ơn gọi
- Sau 2000 năm rồi vết thương vẫn còn đó
- Tâm tình với Chúa Cha
- Bước vào Ngàn năm thứ ba với Mẹ Maria
- Tuổi trẻ vào đời trong Ngàn năm mới
- Những thắc mắc trong cuộc sống
- Mùa Xuân trên xứ Đài
- Sống theo Thần khí tập I
- Sống theo Thần khí tập II
- Chúa sống trong con
- Christ Crucified
- God leads me
- I am a Good Shepherd
- 在聖神內的生活
- Our Daily Bread – *Five minute meditations – Volume I*
- Our Daily Bread – *Five minute meditations – Volume II*
- Meditation on the Eucharist
- Let the Children come to Me
- The Role of Parents in Fostering Religious Vocations